

Ho
Piece
Indoch
69

Kim Dao



XUAN

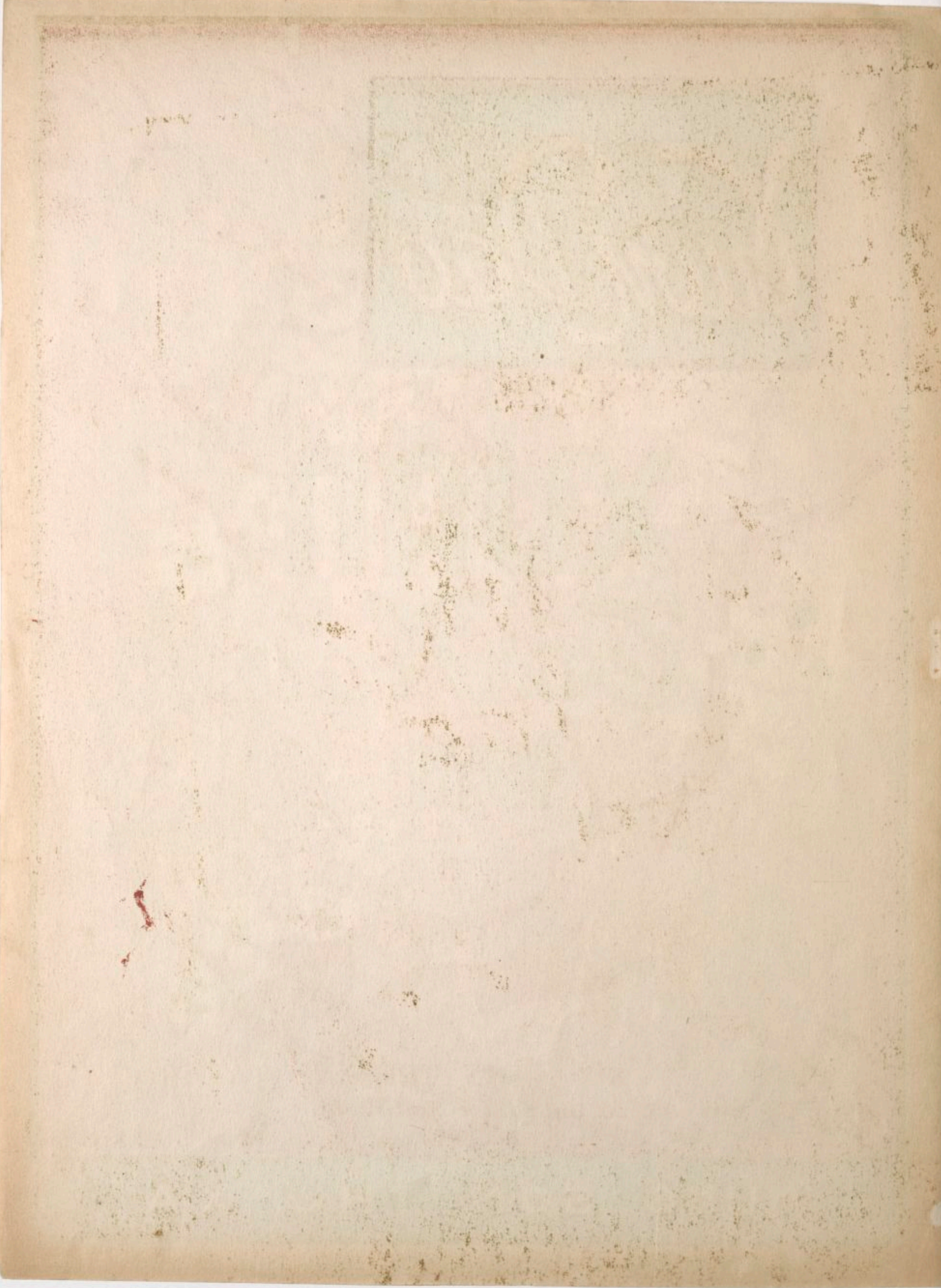
Tocin Mao

1951

LE B. KHANH

NUNG SON THU XA

Ho Indoch. Piece 69



VƯỜN ĐÀO

HUYỀN-QUANG — VĂN-PHỦ
VĂN-THUẬT — NGUYỄN-TỔ
= PHẠM-CAO-CÙNG =
NGUYỄN-HUYỀN-LINH
NGUYỄN-THẠCH-KIÊN
■ ■ ■ VĂN-NHAN ■ ■ ■



NÙNG-SƠN THƯ-XÃ

16, Đường 2 — Thái-Hà-Ấp
HÀ-NỘI

NÙNG-SO'N THU'-XÁ

16, Đường 2, Thái-Hà-Ap — Hà-Nội

Giám-Đốc : **NGUYỄN-VĂN-NHAN**

Quản - Lý : **TRẦN - VĂN - TẠI**

DÃ XUẤT BẢN :

Vua Quang-Trung (*tranh lịch sử 2 màu*)

Trung-Vương (*tranh lịch sử 3 màu*)

Hoàng-Diệu (*lịch sử*) của Văn-Nhan

Thủy-Chiến *khảo cứu lịch sử của :*

PHẠM - VĂN - SƠN, VĂN - NHAN

HUYỀN-QUANG, NG.-HUYỀN-LINH

Gió Thu *giai phẩm của 12 nhà văn quen biết*
Noël *khảo cứu về Công-giáo.*

VU'ON ĐÀO

...Đề hiên các bạn thân mến bốn phương vại
nguồn cảm hứng trong những ngày xuân đậm âm.

HOA ĐÀO NỞ

Đã bốn lần qua, dân tộc Việt-Nam phải tạm quên tiếng pháo chào Xuân để nắm chặt tay nhau vì Chính-nghĩa, mà tranh đấu cho nền Độc-Lập của non sông cùng dành tự-do cho dân tộc.

Trong khi đó, hoa đào vẫn nở phở màu tươi đẹp khắp từ nơi hoa lệ đến những vùng khói lửa mịt mù.

Đến Xuân này hoa đào lại nở...

— Nở, để liên tiếp nhắc cho dân-tộc Việt-Nam nhớ lại mấy ngày Xuân năm Kỷ-Dậu (1789). Khi vua Quang Trung, Nguyễn-Huệ đã dùng tiếng súng kháng địch thay pháo nổ và dùng máu của 20 vạn quân Thanh vẩy khắp kinh thành Thăng-Long thay hoa đào đỏ thắm.

— Nở, để gây cho dân-tộc Việt-Nam một tinh thần đại đoàn kết, một phản ảnh tinh cổ kết của Lưu, Quan, Trương trong « Vườn-đào » thời Tam-quốc.

Rồi ngàn sau Hoa Đào còn nở mãi, nở để tô điểm cho giang-sơn Tổ-quốc một khung cảnh tráng lệ huy hoàng.

NÙNG-SƠN THƯ-XÃ

TÔ THẮM NON SÔNG



MÙA
XUÂN
VỚI
CÁC

THI - SĨ TRUNG - HOA

THÔI nhật-nguyệt đầy đưa qua lại nhanh hơn tên bắn. Ba trăm sáu mươi ngày là mấy chốc mà đã hết năm. Cuộc sống của con người dài ba vạn sáu ngàn ngày nhưng tính cho kỹ thì mấy người đã sống được một thời gian đúng như lời ngạn ngữ đó. Cho nên đã có lắm người phải lên tiếng than thở cho cuộc đời mình chóng hết, xuân của mình chóng tàn.

Nhưng, sầu con đồ-vũ cũng không sao chuộc lại những ngày qua đã mất.

Và, thiếu-phụ dần thấy má mình nhạt phai như cánh đào rơi rụng khi tiết xuân qua.

Khách anh hùng lỡ thời ngoảnh nhìn sự-nghiệp mà phải đau lòng thồn thức ngâm lên câu cảm khái « *sự-khứ, anh hùng ảm hận đa* » để bi giải tấm lòng vị nước vị nhà.

Bạc công hầu, người đế bá, ai ai cũng phải ngâm ngùi khi thấy xuân qua.

Chúa Xuân là ai ? Chúa Xuân từ đâu lại ? Người ta không cần biết. Nhưng, mỗi khi Xuân đến ai là người không phải thồn thức bùi ngùi mà lại tràn trề ước vọng. Nhất là ngày nay, khói lửa đang mù mịt khắp bốn phương. Cuộc thế giới đệ nhị chiến tranh vừa qua thì khói lửa lại ngất một trời Trung-hoa trong vòng nội chiến, rồi ngòi lửa chinh chiến lại lan sang đất

Đại-Hàn. Hơn hai mươi triệu dân Đại-Hàn đã bước vào vòng nội chiến. Bắc-Hàn đem quân xâm lăng Nam-Hàn, rồi Nam-Hàn lại đem quân sang xâm lăng Bắc-Hàn. Bên nào cũng giữ phần phải về mình, riêng biết bao gia đình trên Hàn-quốc bị điêu linh cơ-khở vì cuộc chiến tranh hiện nay, nhà tan cửa nát, của cải sạch không, bụng đói cật rét, lê la nơi đầu cầu, cuối lạch, không biết nương tựa vào đâu. Nhưng, hạt giống văn-minh vẫn cần phải có đất để nảy mầm, và cuộc chém giết tất nhiên vẫn phải xảy ra.

Hiện nay, quân Liên-hiệp-quốc đang đem sức mạnh của người, của cơ-khí đến để bảo vệ cho tự do của dân Nam-Hàn. Thì Trung-Cộng cũng không chịu kém, nhất quyết đem khối người khổng lồ 450 triệu dân để giải phóng cho những nước nhỏ yếu đang bị « Mỹ » đe dọa. Nhưng, keo vạt chưa tới độ chót, chưa hiểu đâu là bên được bên thua. Riêng xuân

này, mùa xuân Tân-mão (1951) người chiến-sĩ Cao-ly vẫn còn bắn giết nhau, máu đỏ nhuộm sẫm cả một trời sương tuyết, đỏ hơn cả màu đỏ của hoa đào. Người ta chiến đấu để tìm « chính-nghĩa ». Nhưng chính-nghĩa còn ngủ ở tận nơi nao chưa buồn trở lại để cho người dân đau khổ Hàn-quốc dơ tay ra đón chào?

Mùa Xuân trên đất Việt!

Còn biết nói gì hơn nữa khi « trời đất nổi cơn gió bụi » và khách « mây rêu chịu nổi chuân chuyên ». Biết bao trai đất Việt đang đi tìm chính-nghĩa, nhưng giữa một ngã ba đường rất khó định hướng chính-nghĩa là một chuyện rất khó tìm. Và màu máu của người trai Việt cùng giống giống chảy, nhuộm sẫm hoa ngàn cỏ nội.

Dù sao Chúa Xuân vẫn cứ lại nhón nhơ trên chòm cỏ nõn, trên má thiếu-nữ đương thì, trên bông hoa đào tươi mịn, trên răng tre già, trên tàu chuối nõn v.v... Xuân đã lại và len lỏi khắp từ thành thị đến những chốn thôn quê. Xuân đã lại và nhuộm thắm cả non nước hiền từ, Xuân đã dung nhạc điệu du dương như mật ngọt và len lách vào trong tâm khảm của người đời. Trông xuân, người ta có cảm hứng nồng nàn. Một nhà thơ cũng như một bác thợ cày, thấy xuân về, tết đến đều có những hoài bão giống nhau. Ấy là một niềm hy-vọng chan chứa, sẽ mở được một kỷ nguyên mới trong năm sắp tới.

Những khách giang-hồ lặn lội cũng rũ áo phong sương trên gác trọ và tạm dừng gót phiêu-linh để đón Chúa Xuân về. Mùa xuân rất dễ gợi hứng và nhất là hay ve vuốt và thoa dịu những nổi bất-bình của lòng người.

Tiếng Xuân còn rung rinh trên cánh

gió tạo cho thi-nhân một nguồn hứng khởi. Những cõi lòng như tờ phím căng ra tận độ để nghe tiếng nhạc Xuân đang u trầm len lỏi trong những nơi sâu kín nhất của tâm-hồn. Nhưng mùa Xuân chỉ có chín chục thiếu quang rồi hạ tới, thu lại, đông về. Khách yêu xuân luống sợ xuân đi quá nhanh nên đã vội vã ngâm lên:

Chơi xuân kéo hết xuân đi,

Cái gia sông sộc nó thì theo sau...

Mùa xuân là mùa của các cô gái đang thì, muốn tìm một người « đồng điệu ».

Má hồng tươi, người thiếu-nữ đứng trong cửa sổ ngược mắt nhìn trời. Mắt xanh của thiếu-nữ còn xanh hơn cả da trời.

Nhưng mùa xuân sẽ mau tàn khi hoa đào rụng, má hồng phai...

TRONG DU'ÔNG THI của HUYỀN QUANG

Nhưng, có một hạng người rất tham lam, không muốn để mùa xuân qua đi như mộng chớp. Những người ấy muốn dơ đôi cánh tay nhỏ bé ra ôm ghi lấy mùa xuân vào trong lòng mình, tạo ra một mùa xuân bất diệt. Xuân qua, Hạ đến. Tiếng xuân chẳng lẽ đành phải im đi sao? Không, mùa xuân hết, mà lòng xuân chưa già. Những người ấy đã vui lòng gửi tiếng của mùa Xuân vào những ngọn bút, để đạo đạt cả một nỗi niềm yêu xuân một cách xau xắc. Đó là những anh chàng mà thiên hạ gọi là « thi-nhân » hay « thi-sĩ » hay là « nhà thơ »!

Vì vậy, hôm nay, nhân buổi xuân về, tôi muốn giới thiệu với các bạn những điệu « đàn xuân » của những người xa cũ. Tiếng xuân đã gửi gắm vào những ngọn bút lòng mềm-mại ngày xưa. Các bạn hãy thử đọc qua những giòng dưới đây để thử so sánh xem « tiếng xuân » nghìn xưa có đôi chút vang bóng trong những « tiếng xuân », lời xuân ngày hôm nay hay không.

Bạn hãy thử ngâm bài thơ dưới đây xem nhà thơ thuở Thịnh-Đường Giả-Chí đã nói với bạn thế nào trong mùa xuân:

Xuân tứ

Thảo sắc thanh thanh liễu sắc hoàng,
Liễu hoa lịch loạn lý hoa hương.
Đông phong bất vị suy sâu khứ,
Xuân nhật thiên năng nhạ hận trường.

Dịch nghĩa :

Cỏ xanh xanh, liễu vàng vàng,
Đào đã tới tả, lý đang ngạt ngào.
Gió đông chẳng thổi hết sâu,
Ngày đông khêu mối buồn rầu thêm ra.

T. T. Kim dịch

Nhà thơ họ Giả thấy mùa xuân tới, cỏ xanh biếc, liễu ngả sắc vàng muôn phần tươi tốt và đẹp đẽ, nhưng trong lòng sẵn mang một mối buồn thấy gió đông về, cảnh dương xuân biết bao tình tứ mà mối sầu vẫn không thể nhờ đông phong quét sạch đi được.

Thi-sĩ đã khéo mô tả ngọn gió như một sức màu-nhiệm, nhưng sầu kia vẫn to lớn làm chường ngại cả tâm hồn, không thể cùng xuân vui vẻ.

Có người buồn cùng xuân thì lại có người vui với xuân. Nhà thơ Vương-Duy lại nghĩ khác. Mùa xuân đối với họ Vương là những ngày cực kỳ vui vẻ.

Bởi vậy, xuân đã có một màu trang nhã, tươi đẹp trong mấy vần sau đây :

Xuân cung khúc

Tạc dạ phong khai lộ tỉnh đào,
Vị-ương tiền điện nguyệt luân cao.
Bình dương ca vũ tàn thừa sủng,
Liên ngoại xuân hàn từ cầm bảo.

Dịch nghĩa :

Lộ tỉnh đêm qua gió thổi đào,
Vị-ương trước điện bóng trăng cao.
Bình-dương hát múa thừa ơn chúa,
Xuân lạnh ngoài rèm, ban cầm bảo.

(T. T. Kim dịch)

Thi-sĩ Vương-Duy đỗ Tiến-sĩ, làm quan đến chức Thượng-thư hữu-thừa, thường gọi là Vương Hữu-Thừa. Bình sinh chuộng đạo Phật, ăn trường trai, hay thơ, chữ tốt, vẽ giỏi. Nhân mùa xuân tới, ông mượn thi-hứng vẽ lại cái cảnh-trong vui-vẻ trong cung điện nhà vua, nào yến ẩm,

AUBELLA PHOTO

Góc đường Gia - Long
và Rollandes — Hanoi

~~~~~ Giấy nói : 461 ~~~~~



hát mùa, lúc xuân sang được áo gấm vua  
ban sung-sướng biết chừng nào.

Cảnh xuân của họ Vương thực là một  
cảnh thần-tiên trên trái đất, ít ai đã sánh kịp.

Nhà thơ Đỗ-Phủ lại «trông xuân»  
bằng một giọng cực kỳ ưu thời mẫn thế.  
Họ Đỗ không có cái thi-hưng-mung-lung  
của Lý-Bạch coi cuộc đời như giấc mộng,  
không cho rằng thi-sĩ là một kẻ trịch-tiên  
bị đầy xuống phạm trần. Ông tự cho mình  
là một người phải có trách nhiệm với  
quốc gia, với  
xã - hội. Là  
thi - sĩ, ông  
không đùa  
với gió hay  
vờ vẩn cùng  
mây, lúc nào  
cũng đi sát  
với đại-  
chúng. Người  
ta đã liệt ông  
vào hạng đại  
thi hào nước  
Trung - hoa  
và cả trong  
thời Thịnh-  
Đường nữa.

Đọc thơ ông, ta thấy uất-hận, thương cảm,  
hắn-học tràn đầy trên những giòng chữ.  
Ta thấy thơ ông đi sát với cuộc đời. Và,  
muốn đời thi-hào Đỗ-Phủ vẫn được liệt  
vào hạng nhà thơ xã-hội, bộc lộ hết những  
điều bất-bình trong một thế-hệ giữa thuở  
Thịnh-Đường :

#### Xuân vọng

Quốc phá sơn hà tại,  
Thành xuân thảo mộc thâm.  
Cảm thời hoa tiền lệ,  
Hận biệt điều kinh tâm.  
Phong hỏa liên tam nguyệt,  
Gia thư đề vạn cảm.  
Bạch đầu tao cánh đoản,  
Hồn dục bất thăng trâm.

Dịch nghĩa :

#### Trông xuân

Nước phá tan, núi sông còn đó,  
Đầy thành xuân cây cỏ rậm sâu.

Cảm thời hoa rở dòng châu,  
Biệt ly tủi giận, chim đau nỗi lòng.

Ba tháng khói lửa rừng không ngớt,  
Bức thư nhà, giá đắt bạc muôn.

Gãi đầu tóc bạc gần ngun,  
Dường như hết thấy, e khôn búi tròn,

Trong bài  
thi trên đây,  
tác giả tả  
nước tan,  
trông cảnh gì  
cũng buồn.  
Mấy tháng  
khói lửa rất  
đỗi hiềm-  
nghèo, mong  
bức thư nhà  
đăng đăng  
nhưng không  
thể có, nhớ  
quá tóc đầu  
bạc phơ,rụng  
hết. Cảnh

nước Việt ngày nay cũng đang cơn khói  
lửa, đọc bài thơ trên của Đỗ Thiệu-lãng,  
chắc nhiều bạn mừng tưởng đây là tâm-  
sự mình. Đỗ-Phủ thi tiến sĩ không đỗ, làm  
quan đời vua Huyền-Tông nhà Đường. Sau  
cuộc loạn An-lộc-sơn, vua Túc-Tông cho  
làm chức Tả-thập-di, sau ông bỏ quan về  
nhà. Ông lại theo Nghiêm-Vũ sang đất  
Thục làm chức Viên-ngoại-lang ở bộ Công-  
Trong thơ của ông lúc nào cũng mô  
tả những cảnh khổ của thời-đại.

Thi-sĩ Sầm-Tham lại nghĩ đến người  
đẹp xa-xăm, thăm-kín và huyền ảo.

Chùa Xuân là mỹ-nữ !

Nhà thơ ôm một giấc mộng tươi thắm,  
mơ màng hơn ai hết là được qua vạn dặm





đến Giang-nam để tìm người đẹp. Mời  
các bạn hãy cưỡi lên cánh gió xuân cùng  
tác-giả thả hồn mộng về một xứ thần-tiên,  
có hoa, có bướm và có hoa đào thơm ngát :

#### **Xuân mộng**

Động phòng tác dạ xuân phong khởi,  
Dao ước mỹ-nhân tương-giang thủy.  
Trầm thương phiến thời xuân mộng trung,  
Hành tận Giang-nam sở thiên lý.

#### **Dịch nghĩa**

#### **Giấc mộng xuân**

*Gió xuân đêm trước vào phòng,  
Mỹ-nhân xa nhớ trên dòng Tương-giang.  
Mộng xuân một giấc mơ-màng,  
Giang-nam muốn dặm một đường ruổi mau.*  
(T.T. Kim dịch)

Thi-sĩ Sầm-Tham, đỗ Tiến-sĩ, hay làm  
thơ nói về việc biên giới, làm quan đến  
chức Thứ-sử Gia-châu.

Trong bài tuyệt-cú vắn trắc ở trên, họ  
Sầm đã đem hết cõi lòng say đắm của  
mình mà phả vào mấy vần réo-rắt. Lời  
thơ điêu luyện, chứa chan tình tứ vẽ rõ  
cảnh người đẹp đứng bên giòng sông,  
một cảnh-tượng mà thi-sĩ hằng ôm-ấp.

Xuân nay, đem cử mấy bài thơ Đường  
ở trên, tôi muốn giới thiệu với các bạn  
mấy đại biểu có danh thời Thịnh-Đường,  
một triều-đại thịnh-trị, có nhiều tài-tử giỏi,  
văn chương điêu-luyện đã biệt lập thành  
một phái riêng.

Lối thơ Đường-luật vẫn còn lưu-truyền  
trên giải đất Việt-Nam này, chắc không  
nói ai cũng đã rõ.

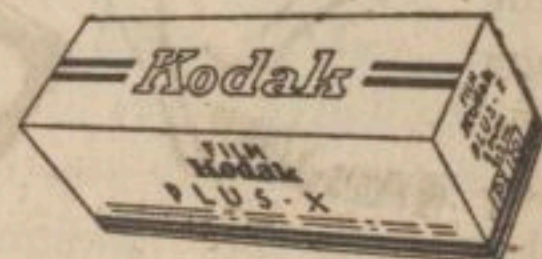
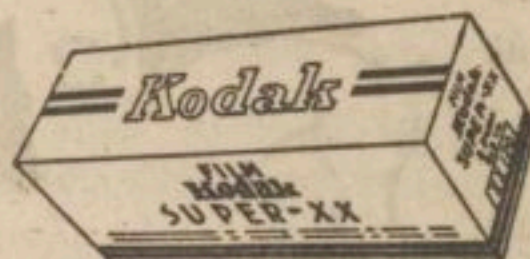
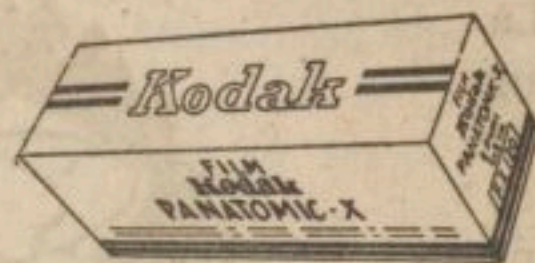
Xuân nay đã tới trong lòng bạn, lòng  
tôi ! Mỗi người có một tâm sự khác nhau,  
song đại-đề cũng không ngoài những vui  
buồn, yêu ghét, tóm lại ở trong thất tình.  
Nhưng, ngày xuân còn dài, xuân nay mới  
chớm, ta hãy cứ vui cùng xuân, sửa soạn  
tiến tới một tương-lai sán-lạn hơn. Ấy  
là ngày xuân của một thời thái-bình, tiếng  
súng yên hân khắp bốn phương trời !

HUYỀN QUANG

#### **ĐẶC ĐIỂM**

# **KODAK**

Một sự lựa trọn  
hoàn toàn những Phim Ảnh



và những cuộn phim 20 kiểu  
cho những máy 24 × 36

## **KODACHROME**

Dùng để chụp màu sắc với ánh  
sáng thiên nhiên hay nhân tạo,  
rửa tại Pháp quốc bởi những  
phòng thí nghiệm đặc biệt của nhà

### **KODAK PATHE S. A.**

Gửi đi và gửi trả bằng máy  
bay rất cẩn thận chu đáo  
giúp các Ngài do nhà :

**CÔNG-TY THƯƠNG-MAI Á-ĐÔNG**  
SOCIÉTÉ COMMERCIALE ASIATIQUE  
112, Bd Clémenceau — Haiphong





**XUÂN**

# **GIÓ BỤI**

**của VĂN-PHỦ**

*Sắc pháo năm xưa đỏ ngập đường.*

*Năm nay máu chảy nhuộm biên cương!*

*Cỏ cây tan tác hồn chinh chiến,*

*Vợ góa sầu ôm hận bốn phương.*

*Tử-sĩ hồn vương theo khói lửa,*

*Chinh-phu bóng lạc khuất non xương.*

*Ấy ai tranh đấu vì non nước.*

*Giọc đất ngang trời náo Đại-dương.*

**VĂN - PHỦ**





# HỒ ĐI... MÈO ĐẾN...

Phỏng đoán vận niên  
của NHAN-TỬ

## Nhắc lại vận niên năm con hồ

NĂM vừa qua, theo dương-lịch là năm 1950 sau Thiên-Chúa giáng-sinh, theo âm-lịch là năm Canh-dần. Cứ hai chữ Canh-dần mà luận tính thì canh thuộc hành kim, là vàng, là một bảo vật của nhân loại. Còn Dần theo « vật lý hợp » là con Hồ, là một giống vật vô cùng hung bạo, trời đã dành cho cái chức làm chúa tể sơn lâm, oai hùng nhất trong vạn vật. Hồ đi đến đâu có gió thổi ào ào, cây cỏ lướt theo, chẳng những mọi giống vật phải lần trốn, đến cả loài người cũng phải mất vía để phòng sợ Hồ cắp vào rừng sâu ăn thịt.

Tóm lại con Hồ là một giống vật rất nguy hiểm đối với tất cả mọi giống sống trên vũ trụ, nên ngay từ đầu cầm Canh-Dần, hầu hết mọi dân tộc ở phương Đông nhất là

dân tộc Việt-Nam chúng ta ai nấy đều lo lắng cho vận hội của quốc gia và tính mệnh của riêng mình. Vì đã là năm con Hồ, tất phải xảy nhiều cuộc giông tố ... Những nơi nhà cửa nguy nga có lẽ biến thành rừng núi âm u để làm chốn nương thân của Hồ, và những người ở trong vùng xa khói-lửa, cũng có lẽ phải dùng làm mồi ngon cho Hồ lột da hàng ngày.

Song cái năm Dần vừa qua, cũng may mắn làm sao, được can Canh « là vàng » tương-phối nên con Hồ của năm Dần chẳng phải là con Hồ trên rừng cao núi cả; Có đôi mắt sáng như đèn pha, có những nanh vuốt sắc như lưỡi gươm thần. Trái lại con Hồ của năm qua chỉ là một con Hồ bằng vàng, là một vật quý-giá của nhân loại. Người ta dùng để bày chơi hoặc đem bán lấy tiền.



Bởi vía của con Hồ như thế, và do can chi phối hợp mà biến hóa như vậy, nên trong năm vừa qua, những bà con cư trú trong các đô thị tuy cũng nhiều phen phải xôn xao sợ hãi, song đều là những cuộc sợ bóng sợ vía cả.

Tại sao vậy?

— Vì không phải là con Hồ thật thì làm gì có sức mạnh để dọa nạt được ai. Nhưng đã là Hồ bằng vàng thì mỗi người có thể khoét một miếng đem về tiêu mà Hồ cứ thần nhiên. Ấu cũng đáng nhớ ơn ông Hồ của năm con Hồ.



## Dự đoán vận niên năm con mèo

NĂM tới đây, theo dương-lịch là năm 1951, theo âm-lịch là năm Tân-Mão.

Cứ hai chữ Tân-Mão đem tính theo khoa « lý số » thì Tân là can thứ tám trong mười can thuộc hành Thủy là nước, chuyển sang Bát-quái-đồ thì Thủy thuộc quẻ Khảm đóng ở phương Bắc.

Còn Mão là chi thứ tư trong mười hai chi, tính theo « vật-lý-hợp » thì Mão là con mèo, theo « ngũ-hành » thì thuộc hành Mộc : là cây, đóng ở phương Đông.

Căn cứ ở can chi tương phối và ngũ-hành sinh khắc mà luận tính thì trong năm Tân - Mão có những « luận-thuyết » sau này :

1.A. — Tân thuộc Thủy là nước lại đóng ở phương Bắc thì trong năm tới, trên đất nước Việt-Nam tất có những nguồn nước lũ từ miền thượng-du tuôn mạnh xuống miền trung-châu, gây thành một trận « Hồng thủy » tràn ngập khắp sông ngòi đồng ruộng. Nếu các nhà « trị thủy chuyên môn » không có đủ phương pháp cụ thể để phòng ngự, thì dân gian sẽ lâm cảnh cửa nhà chơi rạt, lâm than một cách không cùng.

B. — Nếu cái thứ « nước » của năm Mão chỉ là một thứ nước như thứ nước của người ta dùng hàng ngày thì quý vô cùng, hơn cả « vàng bạc châu báu » vì có nước, người, vật mới sống khỏe và sạch sẽ, cỏ cây mới tốt tươi, sinh hoa, kết quả. Trái lại, nếu không có nước thì tất cả vạn vật trên vũ trụ đều tiêu diệt. Nên người ta dự đoán năm tới có thể là một năm thanh bình sẽ đưa lại cho người ta một cuộc sống tốt đẹp sung sướng. — Nếu quả không phải là « Hồng-thủy » cuộn cuộn từ trên ngàn chảy xuống.

Đó là những « luận thuyết » về chữ Tân. Còn chữ Mão cũng có vài « luận - thuyết » dưới đây :

2. A. — Như trên đã tính theo « vật-lý-hợp » Mão là Mèo, theo ngũ hành Mão thuộc Mộc là cây, theo phương hướng Mộc (là cây), đóng ở phương Đông. Thế tất con Mèo tới đây không phải là giống Mèo của phương Tây mà người ta vừa nuôi vừa vuốt ve để làm cảnh chơi cho giải trí. Nó nhất định là con Mèo của phương Đông, sống theo quan-niệm của người phương Đông, là phải săn bắt các giống chuột để





quần áo đồ đạc của người ta khỏi bị hàm răng chuột gặm khoét. Nên cũng có thể dự đoán rằng: trong năm tới sẽ có nhiều cuộc lũng bãi và lần trốn rất tài tình giữa hai phái người cầm tinh Chuột và Mèo. Dầu sao cũng có hy vọng nhờ ở những cuộc tảo thanh uỏ đề người ta được sống yên ổn không bị nạn « chuột » đục khoét.

B,— Đành rằng con Mèo của phương Đông chỉ auay để bắt chuột, song tương phôi với chữ Mao tại la chữ 1án thuộc Thủy là nước. Bởi giống Mèo rất sợ nước nên cũng có thể dự đoán rằng: con Mèo đó vì tại la con Mèo hay chuột. Nếu quá là con Mèo bị ướt đầm dĩa phải chúi vào đồng tro tan, thì cái năm tới, những người sống trong cảnh nhà dánh vách đất sẽ gặp nhiều cảnh bực mình và tai hại: thóc lúa bị chuột ăn, đồ đạc nhà cửa bị chuột khoét, thức ăn, thức uống bị mèo ăn vụng. Còn các ông sống trong cảnh xe hơi nhà lầu sẽ đưa nhau mua « mèo », nuôi « mèo » để gây thành một phong trào đi « kiếm mèo » rất rộn rịp.— Đó là một năm mà tất cả các bà vợ của những ông phú-quý cần phải đề phòng và phải kiểm soát ráo riết về mọi hành động của đức lang-quân.

Ghép liền hai chữ Tân Mão đề theo tương sinh, tương khắc của ngũ-hành mà tính một cách bao quát hơn thì năm tới quả là một « niên vận tương sinh » vì Thủy (Tân) sinh Mộc (Mão) rồi Mộc sinh Hỏa (có khỏỉ lửa) Hỏa-sinh Thổ (được bình an) Thổ sinh Kim (có nguồn lợi). Như thế có thể phỏng đoán trong năm Tân-Mão tới này tất

có một trận khỏỉ lửa rất vĩ đại trên đất nước đề chấm dứt hẳn mọi cuộc chiến tranh bên phía trời Đông... Rồi thanh bình, rồi kiến thiết.

Còn Tân (Thủy là nước) đã tương phôi với Mão (Mèo) thì nước đó không phải để làm ướt lông Mèo mà là nước để nuôi sống Mèo (vì là tương sinh). Vậy thì ta có thể tin con Mèo của năm Tân-Mão là một con Mèo rất hay Chuột, nó sẽ vồ bằng hết những giống chuột nhắt, chuột chù, chuột cống, chuột đồng, cả đến giống chuột sa chĩnh gạo dù lấm lét đến mực nào, rồi cũng sẽ bị tâng sống trong dạ giầy của con Mèo năm Tân-Mão.

NHAN-TỬ

### Thuốc Việt chế theo Âu-Mỹ

Có những đặc điểm sau đây:

- 1) Hợp vệ sinh.
- 2) Nhanh chóng không phải đun sắc.
- 3) Hiệu nghiệm vì lấy toàn tinh tuyết.
- 4) Hợp với tạng phủ người Á-Đông, hiệu lực bền bỉ, hùng hậu.

Quý ngài sẽ hài lòng với thứ thuốc:

### « Sâm Nhung Bỗ Thận »

— Là thứ thuốc chế theo phương pháp khoa học dùng toàn thuốc Bắc và Sâm Nhung, để lâu không hỏng.

Là thứ thuốc bổ thận tráng tinh hay nhất, chuyên tăng sức khỏe, bồi bổ trí não.

Hộp bốn ống

Giá 30\$00

Tổng phát hành nhà thuốc

**PHƯƠNG-THẢO**  
Số 9 Phố Hàng Bát cũ, Hà-Nội

Nhà trồng răng

**KIM-LONG**

64<sup>bis</sup>, Hàng Bông  
HÀ-NỘI

có danh tiếng và tín-nhiệm, công việc  
làm rất cẩn thận có bảo-đảm lâu măm

Giá rất hạ.





## NGƯỜI ÁO VÀI TÂY-SƠN

*Cật ngựa vung gươm báu,  
Ra uy một sớm mai.*

*Khí thiêng đã rập miềm Nam-hải,  
Phơi phời cờ đưa vó ngựa dài.*

*Thuở ấy Tây-Sơn người áo vải,  
Vốn là thần-tử chốn Nam-phương.  
Kỷ-cương triều-chính sao đổi-bại,  
Gtan-nịnh chia nhau giữ mối-giường !*

*Oán-than đã rập trong trời đất ,  
Trịnh-chúa thừa cơ diệt kẻ thù.  
Nổi-dào, Tây-Sơn thêm sức mạnh;  
Dọc ngang trời đất mặt chinh-phu.*

*Từ đây cờ bay sang đất Bắc,  
Lê-Hoàng run-rẩy hiển con yêu.  
Bổ-y phút chốc thành chu-tử,  
Công đã nên công, phú-quý nhiều.*



Một cỏi nghênh-ngang ngói để-bá,  
 Hùng uy nghiêng núi với nghiêng sông.】  
 Vua Lê vụng dại không toan tính,  
 Đến nỗi ngai vàng bỗng chốc không !

Chim Bàng vạn dặm đua bay mãi,  
 Thất thế ỏi thôi ! Sự đã rồi.  
 Mới biết phù-sinh là cuộc thế,  
 Đỉnh-chung chi lắm hỡi ai ơi !

Vua Lê một sớm qua quan ải,  
 Sĩ-Nghị hung-hăng trở dáo dài  
 Giấc mộng...đà dẹt gấm,  
 Một nền đô-hộ khoác lên vai.



Sấm động trời Nam bão phấp-phới,  
 Loa khoa trống giục lúc tàn canh,  
 Lưỡi gươm danh tướng bao phen đã  
 Rạch đất xò non giệp bất-bình.

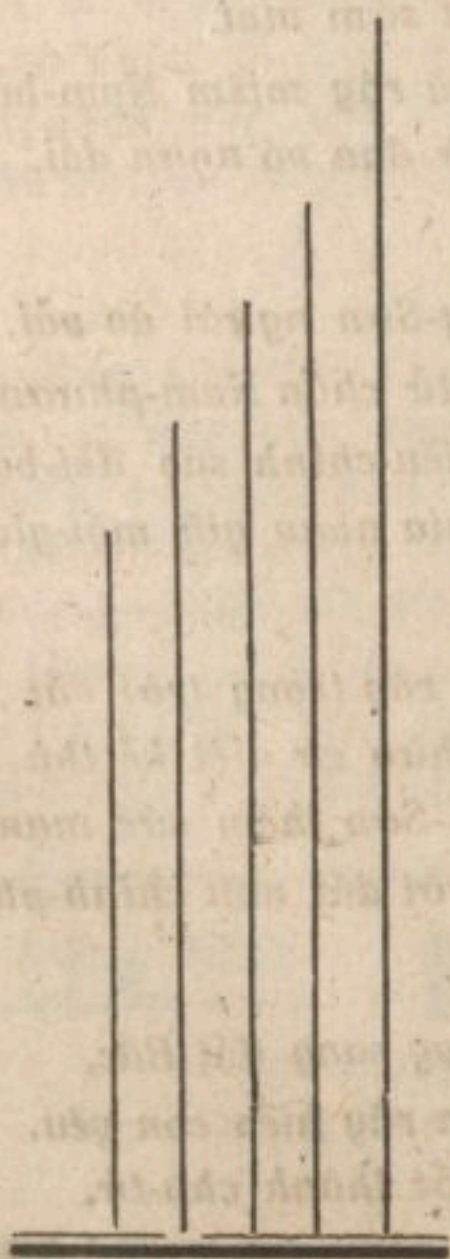
Đồng-Đa một trận ghi thanh-sử,  
 Tồng-đốc họ Tôn hết vía rồi  
 Chiêu-thống đòi phen sùi-sụt mãi,  
 Hòn cầm đồ-vũ thừa nào người ? !

Sáng rực bão bay vạn dặm xa.  
 Gươm thiêng ba thước giữ sơn hà.  
 Quang-Trung vạn-tuế ! Ồi thần-tượng  
 Hiện-hiện là đây ; bút nở hoa !

.....

Thành-bại cơ trời định.  
 Bề dẫu cuốn mịt mù.  
 Núi sông còn với thiên-thu,  
 Trăng kia còn tỏ, cơ-đồ còn đây.

HUYỀN-QUANG  
 (Ngọc tiên tập)





# CAI TẾT của người đã chết

**Đ**ã lâu lắm, tôi không gặp Kỳ-Phát !  
Thì trong cái thời tao-loạn này, một sớm đương yên-vui bỗng thành tan-tác, mấy ai đã có thể chắc-chắn là biết rõ được tin-tức của nhau ?

Nhưng được cái vắng tin Kỳ-Phát, người ta vẫn chưa đến nỗi quên hẳn được chàng thanh-niên thám-tử có kỳ-tài, nhất là vì hồi gần đây, nhiều người lại nhắc-nhở đến các câu chuyện cũ hào-hùng.....

Nhưng Tết năm nay, tôi bỗng nhận được một mảnh giấy con, mời lại nhà một người bạn cũ, ông Phủ Thuyết, người bạn vong-niên của chúng tôi... để uống rượu mừng Xuân và để mừng ngày Kỳ-Phát trở về !....

Tôi tưởng chừng như mơ ngủ ! Và ngay từ lúc giao-thừa, tôi đã ngong-ngóng đợi sáng, để được gặp người bạn đã cách-biệt sáu bảy năm giờ.

Nhưng tại sao Kỳ-Phát lại hẹn tôi gặp ở nhà Phủ-Thuyết ? Vì tôi cần phải nói ngay rằng : trong cuộc giao-du giữa tôi và Phủ-Thuyết, vẫn còn một điều bí-mật mà tôi đã cố-gắng tìm biết nhiều lần không kết-quả ! Hỏi Phủ-Thuyết thì không tiện, nhưng tôi đã từng hỏi Kỳ-Phát :

— Phủ Thuyết thực là một người lạ ! Trước đây, khi còn tại chức, Phủ-Thuyết là một quan-tham ô-lại vào bậc nhất, cho tới khi hắn thấy tai-tiếng quá, xin từ-chức, thì về nhà, tậu ấp, mở đồn-điền, hắn lại là

một tên sét-ty số một. Chẳng những vậy, có thể nói rằng không một việc tâng-tận lương-tâm nào mà Phủ-Thuyết không làm, miễn là có tiền....

Kỳ-Phát thấy tôi nói một hơi, chỉ nhìn chăm-chú mà mỉm cười, khi tôi đã ngừng lại, chàng mới hỏi :

— Nhưng bây giờ Phủ Thuyết không thế nữa thì thôi, chứ anh còn muốn gì hơn nữa ?

Tôi gật đầu :

— Kỳ-Phát, anh nói đúng !... Phải, bây giờ Phủ-Thuyết thay-đổi hẳn : có thể nói rằng hắn không phải là Phủ Thuyết trước nữa. Xưa kia, tàn-ác, bất-nhân, khốn-nạn bao nhiêu, thì

bây giờ đại-độ, khoan-hồng, nhân-từ bác-ái bấy nhiêu ! Trước kia, hắn là Sa-Tăng, yêu-quái, thì bây giờ hắn lại là Phật-tổ, là Thiên-thần ! Bao việc phúc-đức hắn làm, hắn muốn dấu kín, nhưng người ta cũng biết, chẳng khác gì trước kia hắn muốn bưng-bít những việc bất-lương mà vẫn chẳng song ! Chính tôi đương muốn biết cái gì đã có phép màu-niệm biến-hóa tâm-hồn con người một cách lạ-lùng ghê-gớm như vậy. Tôi muốn biết tại sao mà Phủ Thuyết, đương là một ông Ác, bỗng biến thành ông Thiện, tôi muốn biết...

Không đề tôi nói hết câu, Kỳ-Phát vỗ vai tôi, nhẹ-nhẹ bảo :

**PHẠM - CAO - CÙNG**



— Anh không nên tham-lam quá như vậy. Ở đời, còn bao nhiêu việc bi-hiềm mà nhiều người muốn biết, có biết được đâu? Chúng ta hãy tự cho là đủ, khi anh đã nhận thấy điều cốt yếu này : đó là một con người đã cải-ác vi-thiện !

..

Cho đến cái Tết năm nay : hai điều lạ đã rồn-rập tới : Kỳ-Phát đã về, và Kỳ-Phát lại hẹn tôi họp mặt mừng Xuân ở chính ngay nhà Phủ Thuyết !

Tôi thấy cái đêm giao-thừa sao mà dài thế ! Nhưng thì rồi cũng sáng, và tôi lại cố-gắng đợi cho qua mấy giờ đồng-hồ để tránh cái tiếng đến xông đất nhà người ta vừa bảnh mắt !

Kỳ-Phát gặp tôi mừng rỡ như thế nào, tôi không cần phải nói nhiều, vì chúng ta, trong thời tao-loạn, nhiều khi đã từng biết cái phút gặp-gỡ mừng-mừng tủi-tủi, thực chẳng khác gì gặp được kẻ đã chết đi, vừa sống lại !

Tôi nắm chặt hai tay Kỳ-Phát, hỏi :

— Anh về bao giờ, trước đây anh ở đâu? Cách mặt bao năm, anh hẳn là có lắm chuyện ly-kỳ.....

Kỳ-Phát vỗ vai tôi, mỉm cười :

— Có, có lắm chuyện lắm, nhưng anh phải để dần-dần, chứ tôi có bao nhiêu cái mồm mà kể hết cả một lúc cho anh nghe được.... Bây giờ thì chúng ta hãy sửa-soạn uống rượu mừng Xuân đã !

Phủ Thuyết lấy ra bốn chiếc cốc, và sửa-soạn mở một chai rượu quý. Kỳ-Phát nhìn những chiếc cốc pha-lê, rồi hất-hàm bảo tôi :

— Có bốn chiếc cốc, anh ạ, vì uống rượu mừng Xuân, chúng ta tất cả có bốn người....

Tôi ngắt lời :

— Bạn-bè của anh thì nhiều, nhưng thân-thiết thì rất ít, nên tôi chưa đoán được ra ai là người thứ tư sẽ được anh mời đến hôm nay ?

Kỳ-Phát lắc đầu :

— Anh không thể đoán được vì đây là một người bạn mới quen biết.... Đối với tôi, hẳn không gọi là thân được, nhưng tôi muốn cùng hẳn và chúng ta uống rượu hôm nay là có ý muốn tiến-hành hẳn qua thế-giới khác !....

Ngay lúc này, có một chàng thanh-niên bước vào. Hẳn chạc khoảng trên dưới ba-mươi, trông có vẻ thông-minh và hoạt-động.... Kỳ-Phát tươi cười giới-thiệu chúng tôi, rồi quay sang phía người mới đến :

— Còn đây là ông Tuệ, một người vì phần-uất quá mà sinh ra chán đời....

Để cắt nghĩa cho chúng tôi hiểu, Kỳ-Phát tiếp luôn.

— Tình-cờ vừa bước chân về Hà-Nội thì tôi gặp ông Tuệ. Khi ông biết đích là tôi thì ông lập-tức nhờ tôi giúp cho ông một tay để giết mấy thù địch...

Tuệ đỡ lời :

— Phải nói ngay rằng chúng nó không còn phải là người nữa, — chúng nó đã tâm hại tôi, hại cả nhà tôi, và còn hại biết bao nhiêu kẻ khác nữa. Tôi nhất-định giết nó để báo-thù, chẳng những cho tôi mà còn giúp cho bao nhiêu người khác nữa. Nhưng tôi chỉ sợ việc lớn không thành nên mừng-rỡ được gặp ông Kỳ-Phát, nhờ ông giúp đỡ cho một tay...

Chỉ có sơn « AVION » của hãng sơn

**THAI-NINH**

là thứ sơn tốt hơn hết

Phát hành tại : 151, Phố Hàng Bông — Hà-nội



Kỳ-Phát cười, nói tiếp lời Tuệ :

— Tôi từ-chối, và khuyên ông không nóng-nảy, nhưng ông nhất-định không nghe.... Nhân thấy chỉ còn có một vài ngày nữa là hết năm, tôi có yêu-cầu ông một điều : là hãy lại đây cùng chúng ta uống một cốc rượu thưởng Xuân sau đó sẽ hay cũng chưa có gì là muộn...

Tuệ ngồi phịch xuống ghế, và nắm chặt bàn tay gân guốc :

— Tôi đã lĩnh ý ông mà tới đây hôm nay.... Nếu sau đó, ông vui lòng giúp tôi thì hay nhất, bằng không thì tôi xin nói trước : tôi nhất định giết bọn thù, thành hay bại, thì rồi tôi cũng chết....

Kỳ - Phát cười, ngắt :

— Tôi thấy ông hăng-hải quá, lại nhớ đến ngày xưa, cũng đã có lần tôi quả-quyết giết người, chẳng khác gì ông bây giờ;;; Năm mới, nói chuyện cũ, tôi muốn nhân dịp này kể lại ông nghe.

Và quay lại phía tôi, Kỳ-Phát tiếp :

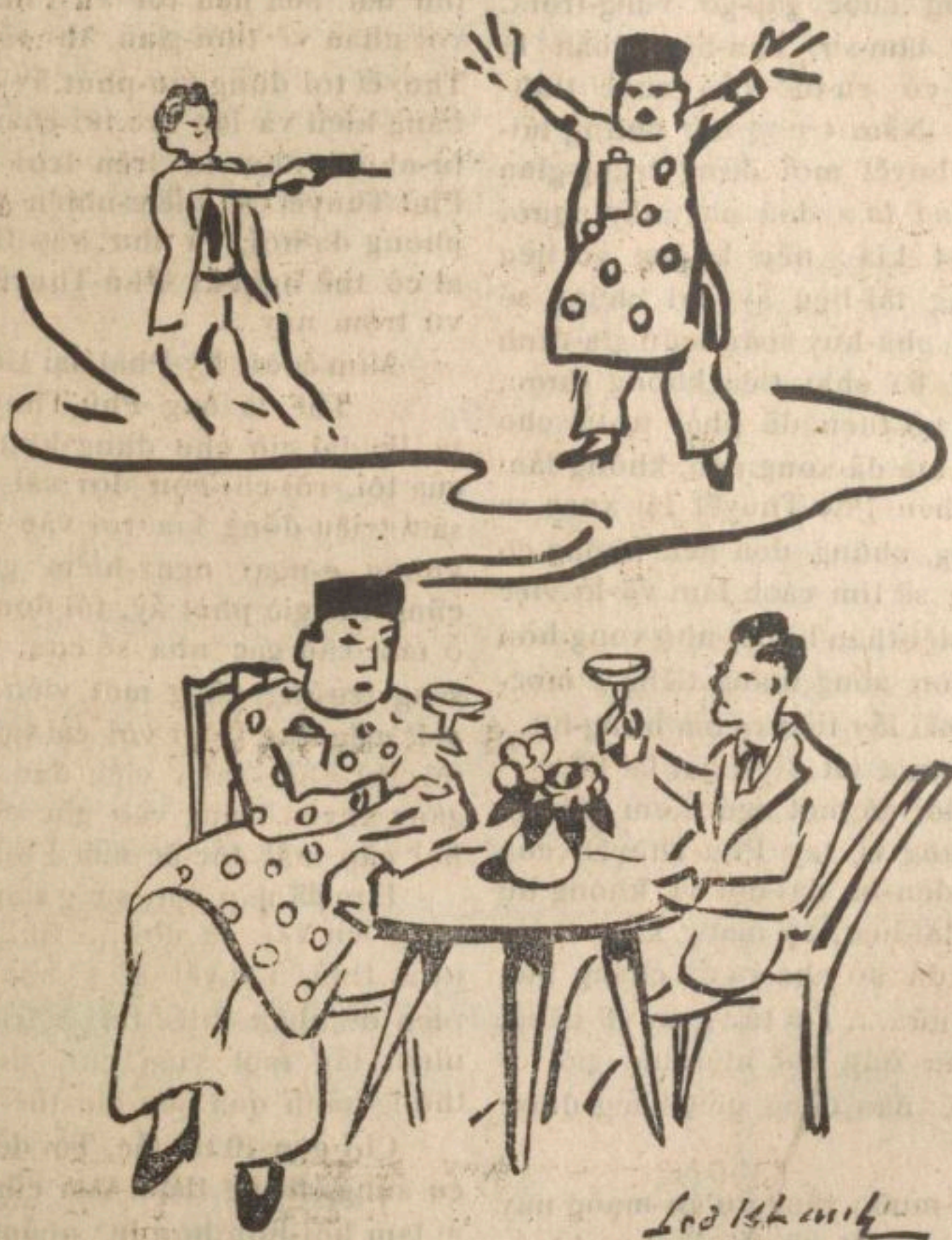
— Và đây cũng là món quà tôi tặng anh, để cho anh khỏi thắc-mắc bao lâu về Phủ-Thuyết.....

Suốt từ lúc nãy đến giờ, Phủ-Thuyết, ông bạn vong-niên của chúng tôi chỉ chăm lo việc lau ấm-chén để pha một chén trà thực ngon đãi khách, không nói-năng một câu gì, chỉ thỉnh-thoảng điểm một nụ cười đồng-ý với Kỳ-Phát.

Chàng trình thám trẻ tuổi trình - trọng rót rượu ra cốc rồi mời chúng tôi cùng uống rồi bắt đầu kể chuyện :

— Trước đây, khoảng tám chín năm chúng ta đều biết Phủ-Thuyết là 1 người tàn-ác, bất-lương số 1, một việc vô nhân-đạo đến đâu, Phủ Thuyết cũng giám làm, miễn là có tiền... Ngoài những việc tham - tàn không thể kể xiết, Phủ-Thuyết còn có một cách làm tiền sau đây, cực - kỳ là dã - man,

độc-ác. Hắn có dưới tay một bọn thanh-niên đẹp trai, thuyết giỏi, mà hắn thường nhận là bà-con xa gần, sinh-viên trường đại-học này, trường chuyên khoa khác... Nhà Phủ - Thuyết thường tổ-chức luôn luôn các bàn tổ-tôm, chạc - sách, mặt-chược... mà trong số những người tới





« giải-trí » có rất nhiều vợ các người giàu-có, quyền-quý trong thành-phố. Bọn thanh-niên tay-sai của Phủ-Thuyết nhằm vào bọn phụ-nữ ăn-không ngồi-rồi này, làm cái mục-tiêu tan-tĩnh, phỉnh-phờ. Và một số lớn những bà nhẹ dạ tin người ấy đã mắc vào con đường tình tội-lỗi. Lẽ tất-nhiên phải có những cuộc gập-gỡ vụng-trộm, những thư-từ tâm-sự, hẹn-hò... toàn là những chứng-cớ cụ-thể của cuộc tình-duyên tội-lỗi. Nằm trong tay những tài-liệu ấy, Phủ-thuyết mới đứng trung-gian mở cuộc « *sống ta* » dọa nạt mấy người đàn-bà đại-dột kia: nếu không có tiền mua lại những tài-liệu ấy thì chúng sẽ làm tan-hoang, phá-hủy hoàn-toàn gia-đình hạnh-phúc. Có bà chạy tiền không được, sợ nhục-nhã hồ-then đã phải tự-lử cho thoát tội. Vậy mà đã xong đâu, không làm tiền nổi vợ, bọn Phủ-Thuyết lại xoay ra làm tiền chồng, chúng dọa nếu không có tiền thì chúng sẽ tìm cách làm vỡ-lỡ việc ra, và kẻ đã thiệt-thân bị bôi-nhọ vong-hồn đã đành, kẻ còn sống mang tiếng « *mọc-sùng* » cũng phải lấy tiền ra mà bùng-bít...

Ngừng lại một lát, Kỳ-Phát lại tiếp:

— Chính tôi có một người em gái họ, đã bị thiệt-mạng vì tay Phủ-Thuyết, còn chồng người đàn-bà đại-dột vì không đủ tiền mua các tài-liệu, sợ mang xấu, thêm vì buồn-bực, đã bỏ nhà ra đi, chẳng biết qua nước nào nữa... Tôi tức-giận vô-cùng, và, — cũng như ông Tuệ hiện bây giờ, — nhất-quyết thế nào cũng giết bằng được Phủ-Thuyết.

Nhưng tôi muốn rằng vụ án-mạng này sẽ được tổ-chức một cách vô cùng khoa-học, khó lòng một thám-tử nào có thể điều-tra ra được. Trước hết, tôi hãy thay-hình đổi-dạng, đóng vai một tay chơi sùng sỏ miền Nam-Việt đến điều-dinh một việc có thể có rất nhiều tiền. Tôi cho Phủ-Thuyết biết trong ba ngày nữa, tại biệt-thự Thanh-Liêu, sẽ có một dạ-tiệc rất long-trọng. Sau tiệc rượu, sẽ có nhiều trò vui

suốt sáng, nên tôi định sẽ lên vào trong phòng ngủ của nữ-chủ-nhân biệt-thự, lấy trộm hết tất cả các đồ tư-trang, — tổng-số trị-giá tới năm, sáu triệu bạc vì toàn là kim-cương và bạch-kim, — rồi bỏ gọn vào trong một túi da.... Vì phòng ngủ ấy ở trên tầng gác thứ ba, dạ-hội lại mở ở tầng thứ hai, nên nếu tôi và Phủ-Thuyết ăn-ý với nhau về thời-gian, thì rất có thể Phủ-Thuyết tới đúng giờ-phút ấy ra đứng ngoài hàng-hiên và lập tức túi châu-ngọc kia sẽ tự-nhiên như từ trên trời rơi xuống.... Phủ-Thuyết sẽ điềm-nhiên trở vào trong phòng dạ-hội, và như vậy thì không còn ai có thể nghi-kị Phủ-Thuyết là thủ-mưu vụ trộm này....

Mỉm cười, Kỳ-Phát lại tiếp:

Thế là ông Phủ Thuyết của chúng ta lấy lại giờ cho đúng khít với đồng-hồ của tôi, rồi chỉ còn đợi cái túi tiền năm, sáu triệu đồng kia rơi vào tay mình, mà không e-ngại nguy-hiểm gì hết. Nhưng cũng vào giờ phút ấy, tôi đóng-đò sẵn-sàng ở một căn gác nhà số cửa, với một khẩu súng trường cùng một viên đạn. Tôi nói một viên đạn là vì với cái tài thiện-sạ của tôi, thì chắc-chắn viên đạn ấy phải gọn-gàng xuyên trúng vào gốc sống mũi, giữa hai cặp mắt độc-ác của Phủ Thuyết.

Đạn đã nạp vào súng sẵn-sàng, tôi đặt súng lên vai, và đợi.... Chỉ còn hai phút nữa, Phủ Thuyết sẽ y hẹn ra, — không phải để nhận chiếc túi 5 triệu đồng, mà nhận lấy một viên chì, dùng làm giấy thông-hành qua bên kia thế-giới.

Chỉ còn 10 tic-tắc. Tôi để ngón tay vào cò súng, trong thâm-tâm cũng không lấy gì làm hồi-hộp hơn lúc: nhằm bắn một con sơn-dương, hay con gấu ngựa!

Bỗng tôi thấy rõ Phủ-Thuyết ung-dung từ trong phòng dạ-hội bước ra ngoài hàng-hiên, không chậm hay sớm một giây nào cả.

Tôi lạnh-lùng bấm mạnh cò súng!

Nhưng không có tiếng nổ, mà chỉ có tiếng kêu tách....



Viên đan độc nhất của tôi đã bị thối !  
Thấy Kỳ-Phát vừa ngừng lại, Phủ-Thuyết cũng vừa pha xong ấm chè, vội đỡ lời ngay :

— Có lẽ vì linh - tính bảo cho biết, trong giây-phút chết huyệt ấy, tôi thấy lạnh gáy rợn người.... Tôi ngẩng lên nhìn, và rõ-ràng trông thấy ông Kỳ-Phát cùng cái lỗ tròn-tròn lối om của miệng nóng sùng ! Có lẽ ông Kỳ cũng đã biết tôi trông thấy ông, nên ông ngang-nhiên đến ngay trước mặt tôi một cách rất anh-hùng.... Ông không tiếc lời giảng-giây cho tôi một bài học sùng-dáng....

Nhìn thẳng vào mặt chúng tôi, Phủ-Thuyết tiếp :

— Phát sùng của ông Kỳ-Phát bầm cò mà không nổ ấy, tuy vậy cũng đã giết được một người, đã làm chết được hẳn tên Phủ-Thuyết bất-nhân bạc-ác kia, và đã làm sống lại một Phủ-Thuyết hiền biết được thể nào là cái sung-sướng của một người được làm những việc nhân-tử, bác-ái....

Ngừng lại một lát, Phủ-Thuyết lại tiếp:

— Chính vì thế cho nên cái Tết này, cũng như mấy cái Tết vừa qua, tôi cho là cái Tết của một người đã chết. Mỗi một

lần Xuân đến, là tôi lại tỉnh thêm một giấc cho cái tên Phủ-Thuyết độc-ác đã bị ông Kỳ-Phát ám-sát một cách.... nhân-tử !

Kỳ-Phát vỗ vai Tuệ, lúc này như có vẻ trầm-ngâm suy-nghĩ nhiều lắm, mà bảo con người khát máu ấy rằng :

— Ông Tuệ ạ, cái ngày Đầu-Xuân này chúng ta nên để cho thần-trí nghỉ-ngơi.... Ông hãy uống cùng chúng tôi chén trà thơm, ly rượu mạnh, rồi nếu sau đây, ông còn có ý-tưởng muốn giết ai nữa thì chúng ta sẽ lại liệu sau....

Tôi gật-gù tiếp :

— Hay nhân dịp đầu Xuân này, chúng ta hãy bỏ hẳn mọi ý-nghĩ quá nóng-nảy chém-giết ấy đi, có lẽ cũng hay hay, có phải không, ông Tuệ ? Riêng có một điều, ông Kỳ-Phát có nói, ông có nhiều chuyện ly-kỳ sau bao năm cách-biệt, vậy nhân dịp này, ông....

Kỳ-Phát nâng cốc rượu mời chúng tôi, rồi cười khà-khà bảo :

— Nhân-dịp này, Kỳ-Phát chỉ muốn rượu thực say, để mừng cho ông Tuệ rằng Xuân đến sẽ làm cho nhiều kẻ bất-lương chết đi, để rồi sẽ sống lại một cách có nhân - cách hơn, giống như ông Phủ-Thuyết !

PHẠM-CAO-CÚNG

NƯỚC HOA

**Cheramy và Houbigant**

NỔI TIẾNG ĐÃ LÂU NĂM



TỔNG ĐẠI LÝ :

**Diethelm et Cie Haiphong**

**Long-Fat**

**30 Boulevard  
BONNAL**

**Haiphong**



# Ý XUÂN

Ý xuân trời dậy lòng thơ trẻ,  
Như búp măng non chứa nhựa đời,  
Nâng mới cuồng reo trên sóng mát,  
Một mùa hy-vọng nở bóng tươi

Hoa xuân man mác ý mong chờ  
Thi sĩ trầm ngâm lựa vần thơ,  
Ngon bút sôi trào giòng huyết hân,  
Anh hùng đâu nữa lại so tơ!

Trăng xuân hừng khởi khách chinh-phu,  
Hơn hỏ ra đi báo quốc-thù,  
Bảo kiếm ngời trong say ánh nguyệt,  
Đập tan xiềng xích dựng cơ đồ.

Thủa xưa, xuân lại bên vườn,  
Dậu hoa nghiêng ngả, hương vương bên lầu.  
Xuân nay, mắt ngọc ngừng châu,  
Chờ người tráng-sĩ nương dâu ruổi cờ,

Ai về rừng thăm xa xăm ấy,  
Ta gửi theo ai chút mộng hồn,  
Rằng: « Đã trao thân cùng cát bụi,  
Vai khiêng trái đất nhẹ lòng hồng ».

Thềm sương chó nhật hoa xuân rụng,  
Cùng với giang sơn nặng bất bình,  
Lửa rập trong đầu tràn khóe mắt  
Nam-nhi tỏ mặt rạng non xanh ! ».

Xuân đây xuân mới,  
Hoa nở đầy lòng, cung kiếm ra đi.  
Giang sơn gấm vóc hẹn kỳ,  
Rằng: gieo non Thái, lòng thề chiếm bao!  
Nghìn xưa cũng chỉ khi hào,  
Giờ gươm cùng với trăng cao hẹn hò.  
Lòng trai vị nước vị thù.  
Tung hoành rong ruổi nghìn thu dấu còn.  
Say nước non! tỉnh nước non!



Đoàn người kiệt-hiệt chân rộn bước chân.  
Gió sương buóng bắt cầm tâm,  
Ra đi sông núi một lần vang reo.  
Lại vượt suối, lại qua đèo,  
Cốt sao nợ nước một chiều trả xong!

Ý xuân bát ngát.  
Lửa cháy sơn ngời, cung kiếm...  
Trở tay, rút nỏ phản kỳ.

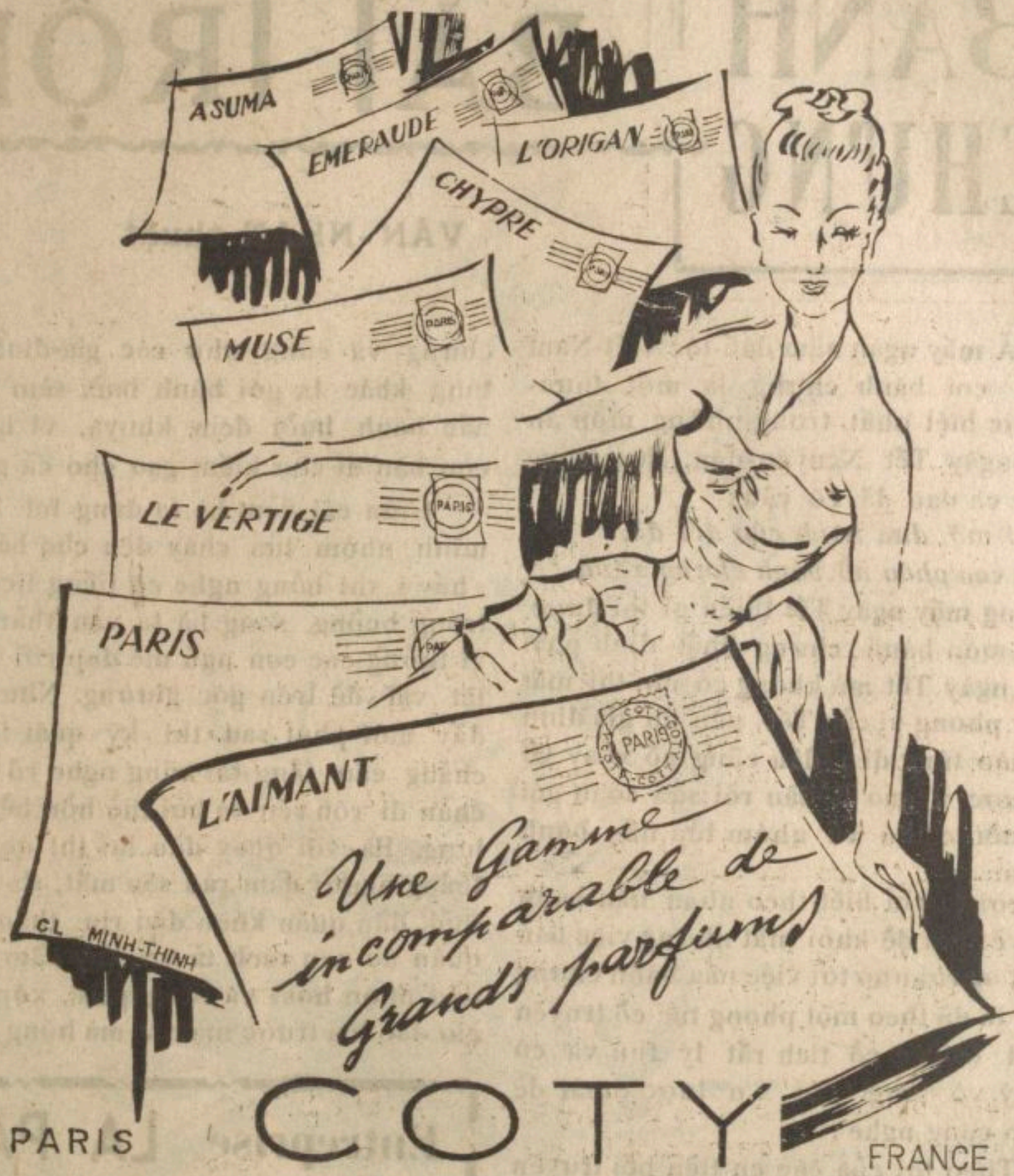
Dưới trời...  
Đây xuân ý nở vàng hồn thơ trẻ.  
Huy hoàng thay gấm dệt đất nhà Nam.  
Trận cuồng phong xưa nổi cái đông tàn.  
Chờ lòng lạnh nắng đợi thêm hoa lá.

Ôi mơ ước nghìn xưa nay đã thỏa.  
Buổi giang-sơn rạng rỡ ánh dương hồng.  
Bao sắc màu toả thắm cả non sông,  
Hồn Độc-Lập thắm sâu lòng cây cỏ,

Xuân ý nhị nhịp nhàng như cỏ vờ,  
Chỉ nam-nhi hùng-hậu tiến lên hoài.  
Đuổi hơi sương phá sạch cả chông gai.  
Tung bảo kiếm rung xuân đời bất-tận!

Huyền-Quang  
(Ngọc-Hiên-Tập)





Agents exclusifs :

Compagnie Générale de Commerce (L. RONDON & Co., Ltd.)



# BÁNH CHUNG

# BÁI TRÒM

VĂN-NHAN thuật

**B**Ấi mấy ngàn năm dân-tộc Việt-Nam coi bánh chưng là một thực-phần đặc biệt nhất trong những món ăn về mấy ngày Tết Nguyên-đán. Nên trong tục ngữ ca dao đã có câu:

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,*

*Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh.*

Trong mấy ngày Tết thiếu gì thì được, chứ cái món bánh chưng nhất định phải có. Bởi ngày Tết mà không có nó, thì mất hẳn cái phong vị của Tết, nên dù gia đình nào nghèo túng đến đâu cũng cố xay xở bằng được ít gạo ít đậu rồi sửa soạn gói bánh buổi chiều và nhóm lửa nấu bánh ban đêm.

Người ta chỉ biết theo nhau nấu bánh chưng về đêm để khỏi mất những việc ban ngày, ít người nhớ tới việc nấu bánh chưng về đêm là đã theo một phong tục cổ truyền do một truyền cổ tích rất lý thú và có nghĩa lý vô cùng. Tôi xin lược thuật để các bạn cùng nghe:

— Theo lời của các cụ tiền bối truyền lại thì ngày xưa ngày xưa có một bà góa chồng từ thuở mới ngoài 20 tuổi, song đã có mấy đứa con cả trai lẫn gái, nên bà ta nhất định ở vậy, phần để thờ chồng nuôi con, phần để mong hưởng bốn chữ « **Tiết hạnh khả phong** » của nhà vua ban thưởng.

Gia cảnh của bà ta nghèo lắm, nghèo đến nỗi suốt quanh năm ngày nào cũng phải đi chợ từ sáng sớm tinh sương đến tối mịt mới kiếm đủ nuôi sống mấy mụn con. Tuy vậy, tết đến, bà ta cũng gói bánh

chưng và cũng như các gia-đình nghèo túng khác là gói bánh buổi sâm sâm tối, nấu bánh buổi đêm khuya, vì ban ngày còn bận đi chợ kiếm gạo cho cả gia-đình.

Giữa cái đêm bà ta đang lúi húi một mình nhóm lửa cháy đều cho bánh khỏi « hấy » thì bỗng nghe có tiếng lịch kịch ở trong buồng, song bà ta vẫn thản nhiên, vì tưởng các con ngủ mê đạp rơi mấy thứ lật vật để trên góc giường. Nhưng chưa đầy một phút sau, thì kỳ quái làm sao! chẳng cần lắng tai cũng nghe rõ có tiếng chân đi rón rén và hơi thở hồn hển ở phía lưng. Bà vội quay đầu lại thì eo ới, một thằng người dậm râu sâu mắt, da đen thui thui, đầu quấn khăn đầu riu, thân mặc bộ quần áo nâu rách tả-tơi, tay cầm một con dao nhọn hoắt và sáng quắc, xông tới rồi giơ dao lên trước mặt bà mà hùng hổ quát:

## Entreprise LA PAIX

Taxi Hanoi — Haiphong  
et vice versa

Horaires : 8h.30 et 14h.30

Retenez vos places :

HANOI { *Café Restaurant*  
“Au Paradis” tél. : 253  
Hôtel La Paix tél. : 539

HAIPHONG : Hôtel La Paix

Rue Paul Bert tél. : 270



— Mày muốn sống để ăn tết với con  
mày thì có bao nhiêu tiền bạc phải lấy ra  
đưa đây. Nhược bằng tiếc của, tao sẽ thi  
cho một nhát dao này là mày đi về ngay  
cái đất ăn tết với ông bà ông vải.

Bà ta trông  
thấy thằng  
kẻ trộm dữ  
tợn hơn tên  
quỷ xù, và  
lưỡi dao  
sáng hoa cả  
mắt, nên bà  
ta sợ không  
còn hồn vía,  
vội vàng trao  
ngay chùm  
chìa khóa  
cho tên kẻ  
trộm và lấy  
van thêm:

— Thưa ông,  
đây chìa  
khóa, ông  
lên buồng  
mở hòm,  
muốn lấy gì  
thì lấy, duy  
mấy đứa trẻ  
đang ngủ, xin  
ông sinh  
phúc xá tội,  
đừng làm gì  
để chúng  
nó sợ.

— Thế mày phải đưa tao lên buồng

— Ông không dám lên một mình à?  
Ông sợ gì? Thằng kẻ trộm trợn mắt quát:

— Sợ à! đến thiên-lôi Hà-bà tao cũng  
chẳng sợ nên tao mới đi có một mình  
trong những đêm tối như mực, song tao  
sợ mày ở dưới này kêu la rầm rĩ để làng  
xóm đổ lại bắt tao.

— Không, tôi không dám kêu đâu, ông  
cứ lên mở hòm mà lấy, miễn là ông để cho  
tôi sống và các con tôi khỏi sợ là tôi ơn  
ông rồi.

— Nếu mày cất tiếng kêu là tao dám

chết mày  
ngay lập tức,  
đừng có hối  
hận gì nhé!

— vâng...!  
vâng...! vâng..!

Được lời  
cam đoan  
của bà ta,  
thằng kẻ  
trộm chạy  
vút lên  
buồng mở  
hòm lục soát  
lung tung,  
sau khi đã  
vơ vét tất  
cả mọi thứ,  
nó lại trở  
xuống bếp  
vứt giả chùm  
chìa khóa rồi  
nung dung mở  
cửa đi ra...

Bà ta thấy  
nó ra rồi  
mới thút thít  
khóc để tiếc  
cho cái công  
rầm rưng  
dãi nắng

quanh năm mà tết đến, đột nhiên không  
còn một đồng một chữ để mừng tuổi cho  
mấy đứa con.

Thằng kẻ trộm đã ra khỏi cửa ngõ,  
chẳng hiểu nghĩ ngợi thế nào, nó  
lại quay trở vào. Nhưng lần này nó không  
hung hãn như lần trước, nó ngồi thụp  
xuống bên cạnh bà ta mà vuốt-ve an ủi  
bằng những lời rất êm-dịu...



sed Khanh  
M. THINH KHAC



Trong lúc đó, bà ta chợt nghĩ ra một kế, vội lau ráo nước mắt rồi nhìn thẳng kẻ trộm mà nở một nụ cười tình tứ :

— Âu cũng bởi duyên trời se lại, thực rất may mắn cho tôi, song chúng ta lấy nhau tuy là giỗ giá cấp lại, cũng phải có mâm rượu để làm lễ cáo gia-tiên cho phải phép, rồi chúng ta cũng ăn uống cho vui vẻ trước khi ăn ở với nhau.

Nghe lời nói chí lý, thằng kẻ trộm tỏ vẻ rất sung sướng. Hấp tấp thái giò, thái thịt đặt trên ban thờ và lễ bái lia lịa trước tư trâm.

Một lát sau, mâm cỗ cũng hạ xuống đặt trước mặt thằng kẻ trộm, nó lấy làm há-hê vô cùng, liền sắp chân vòng tròn, ngất ngưỡng uống rượu. Khi nó đã ngà-ngà say, bà ta khoan thai đứng dậy và nói :

— Cũ uống rượu đi, tôi đi bóc cái bánh chưng nóng ăn cho ấm bụng nhé!

Thằng kẻ trộm gật gù khoan khoái...! Chỉ một thoáng, bà ta đã hai tay bưng hai đĩa bánh nóng hôi hổi, khói bốc nghi ngút, mùi thơm phưng phức, từ từ tiến tới gần thằng kẻ trộm đơn đã cười nói :

— Này, Bánh vừa chín tới, ngon lắm, rền lắm!

Rồi nhanh như chớp, bà ta ấp cả hai đĩa bánh vào hai má thằng kẻ trộm, làm nó bị tối tăm mặt mũi giữa lúc bất thành linh.

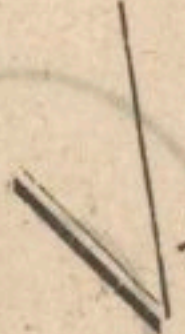
Thằng kẻ trộm không chịu nổi sức nóng và sức dinh của hai chiếc bánh chưng

đang ở trong nồi nước sôi sùng sục mới vớt ra, nên nó rẫy rụa như con đĩa phải vôi, và kêu hò như con bò bị trọc tiết. Nó muốn tìm đường tháo thân, song bánh chưng đã bịt kín cả hai mắt nên chẳng trông thấy đường lối nào mà chạy.

Lúc đó bà ta mới kêu ầm lên. Hàng xóm nghe tiếng đổ xô tới bắt được thằng kẻ trộm dễ hơn trói con gà.

Và từ đấy tới nay mọi người theo nhau nấu bánh chưng về đêm để canh trộm trong mấy đêm « củ-mật ».

VĂN-NHAN



**Vũ-Hùng**  
51, Hàng Bồ — Hà-nội

GIẤY  
NÓI:  
**6 23**

—à một nhà in có  
tín nhiệm nhất được  
khắp các giới chú-ý  
vì trình bày Mỹ-thuật  
công việc nhanh chóng  
giá tính phải chăng  
giao hàng đúng hẹn

**BELART PHOTO**  
84<sup>H</sup> Amiral - Courbet Halphong

**TÂN-QUỐC-TÊ**  
158, Rue Tonkinoise — Haiphong

**LING-FI-HIONG**  
GIÁM-ĐỐC KIỂM QUẢN-LÝ

Hai hiệu Ảnh lớn nhất Hải-Cảng, chuyên-môn chụp Ảnh Mỹ-thuật,  
kỹ-nghệ, tài-tử và tô màu.

Bán máy Ảnh đủ các kiểu tối-tân, giấy in Ảnh và các đồ phụ-tùng.

Đặc điểm : Công việc cẩn thận, nhanh chóng, giá tính phải chăng.





## Tình ngoài muôn dăm

*T*răng của nhà ai, người thấu biết?  
Hỡi trăng! — Nhân Loại đã hay rồi!  
Phương Đông lửa cháy tình sâu rộng.  
Hoa tách ròn ran một tiếng, — ời!

oOo

*Đ*êm biếc khôn mờ một chữ Ta.  
Say say ngày cháy cũng khôn nhòa.  
Sau, xưa cũng thể tình chung một.  
Ngàn dăm thương vương nỗi cảm-hòa.

Nguyễn Thạch Kiên



CL.M.T.

**THƠ'**

của

**NGUYỄN - THẠCH - KIÊN**

*T*răng của nhà ai, mộng nồn nà!  
Sương thêm, thêm lạnh-ý bao la.  
Huy hoàng cũng thể tình ly biệt;  
Đêm biếc khôn mờ một chữ Ta.

oOo

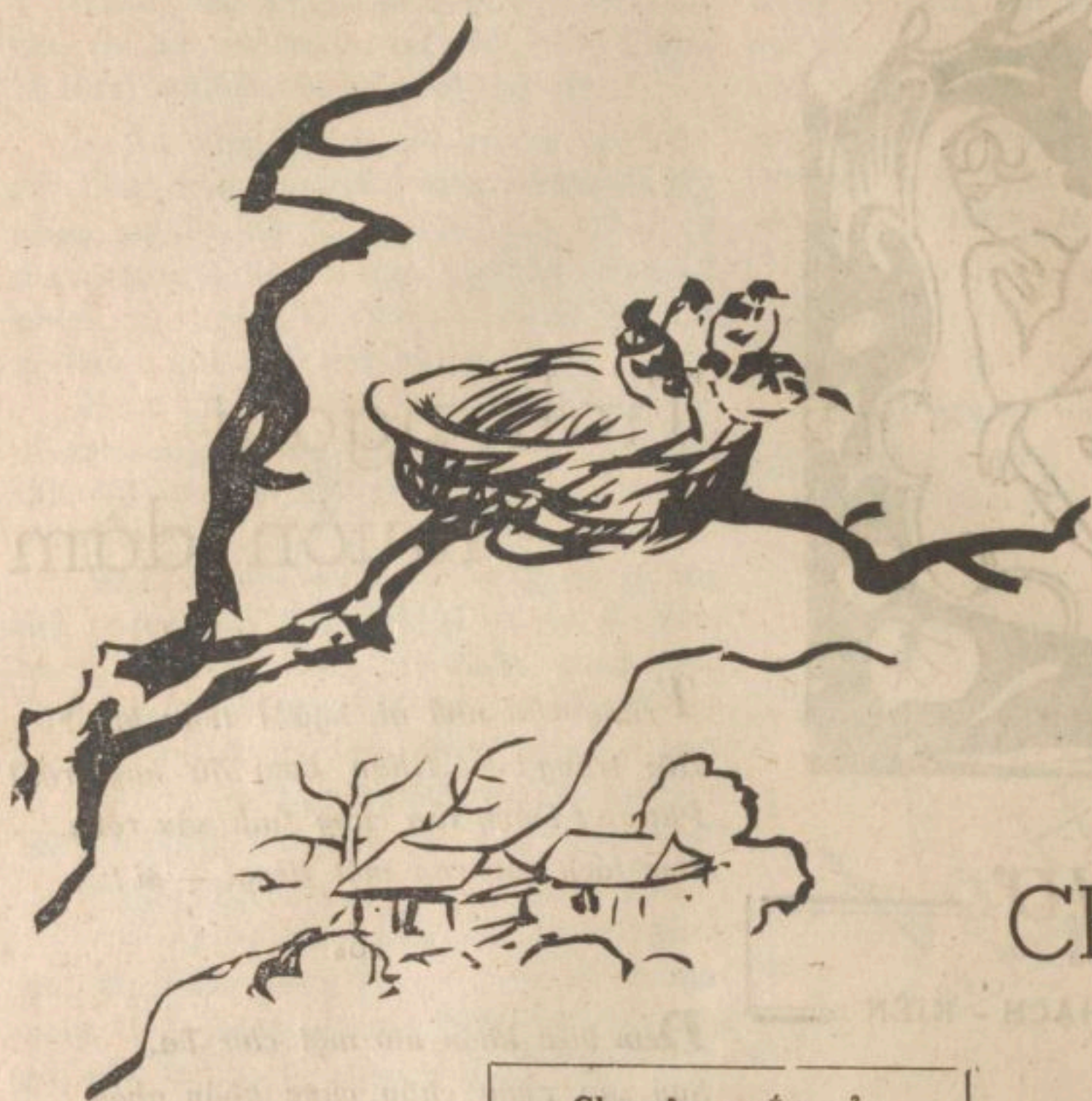
*N*gước mắt vương tìm phương gợi ý.  
Chao ôi! ai biết một u hoài!  
Gió buồn lững thững theo mây bạc  
Bay khắp phương trời gọi « nhớ » ai.

oOo

*L*òng chẳng vui người nỗi cảm sâu;  
Tình ngoài muôn dăm nhớ, thương, đau.  
Đêm tần sao biếc buồn tuôn lệ,  
Nhẹ nhẹ sương nương bạc mái đầu.

VƯỜN ĐÀO





# VỢ CHỒNG

## CHIM GI

Chuyện ngắn của  
**PHAN - NHẬT - LANG**

Vợ chồng chim gi sừng vừa thức dậy vào lúc tan canh. Xa xa một màn sương đục còn bao phủ khắp cả cảnh vật một màu trắng sữa. Gió sớm xạc xào nhón bước êm ru qua những ngọn cây. Bóng đêm hồ tàn, cả một khu vườn vẫn còn sức nức hương thơm của những chùm hoa dạ-hợp. Trong vùng thuy-khi thanh-sáng buổi ban mai, những tiếng động của cuộc sống đã tăng thêm nhịp-điệu. Ấy là lúc hoa cỏ của vườn đời đang vươn lên để chào đón ánh dương-quang tươi đẹp. Ấy là lúc chim trời vang ca khúc khải-hoàn của Ngày vinh-quang trước Đêm lạnh-lùng bí-mật.

Chồng chim vũ cánh đứng dậy ra trước cửa tổ ngó - nghiêng ra ngoài,

tầm thân lười biếng hãy còn mang nặng giấc ngủ đêm qua. Tổ của vợ chồng chim gi xây ngay trên một chạc búi vững chắc. Chồng chim gi xưa nay vốn là một gã trai-trẻ phóng cuồng với những ý-tưởng khá hiên-ngang trong đầu óc. Y không cần gì nhà cửa và sống lê một cuộc đời nay đây mai đó bạn với gió sương vì vút hay nấp mới tung bưng. Cuộc sống vô-định ấy đem lại cho y những phút vui-sướng cực-kỳ, và bất cứ nhà quen hay lạ, gặp trời tối y cũng tạm gác đôi cánh lên thành ổ rơm đánh một giấc ngủ say-sưa. Các gia-đình chim gi khác vẫn cho y là một chàng trai sung sướng. Y



luôn luôn chếp cái mỏ cứng màu gụ mà ca hát vang lừng. Anh chàng lại rất bảnh trai. Đôi mắt sáng như sao thỉnh thoảng chớp chớp cũng có chứa-chan bao tình tứ. Cổ anh chàng lại lông-lánh một lượt cườm trắng và đen, nổi bật lên bộ lông màu nâu mượt-mùng. Đôi cánh tròn trĩnh khép rất phải khoảng hai bên cạnh sườn, đôi cánh mà không biết bao nhiêu chim gì phải trầm trở khen ngợi và ao ước. Đôi chân y đen nhánh có đốt tiết phân minh lại rất cứng cáp trong những cuộc chạy thi. Cái ức nở với những lớp lông rất dày chứ không xơ-xác như các cụ già sừng. Thấy cái vẻ dỏm dáng của cậu chim, các cụ vẫn thường ngắm ngáy và khể thi thăm bảo nhau :

— Chà ! cái hạng dễ cùi tốt mã ấy mà làm gì ! Chỉ chơi lãng băng suốt ngày nay đây mai đó thế mà nó chịu được !

Lại còn ca hát luôn mồm. Nó dĩ tính lắm đấy nhé !

Và, không ai là chẳng tìm cách giữ chặt con gái trong tổ kín, và

các cô đi kiếm mồi các cụ cũng cố bay theo kề cạnh nách Các cụ sợ có phen mất con gái không vì anh chim gì kháu-khỉnh kia. Nhưng giữ thì giữ, các cô chim non vẫn phập-phồng con tim trong lồng ngực trước cái vẻ tươi tỉnh rất đáng yêu của y. Y cũng lấy thể làm hành diện lắm và không ngớt bay theo các cô chim ca hát tỏ tài duyên-dáng. Bởi vậy, các cụ già gì sừng lại càng sợ hãi già và những muốn mắng anh chàng một trận cho bớt cái thói gu mái ấy đi. Song, anh chàng trai trẻ nào có yêu ai và chỉ làm thế để trêu các cụ đó thôi. Anh chàng vẫn thích sống phóng-khoảng độc-thân hơn là có vợ con.

Y không ngớt trang-diễm bộ mã của mình. Những ngày nắng ấm, y ra phơi mình rửa lông rửa cánh cho mất hết bụi của giọc đường. Đoan, y đi tìm một giòng suối nào đó xuống tắm mát và nhờ những sự tắm rửa luôn ấy, bộ cánh của y lại càng lộ màu sáng bóng. Màu nâu vốn đã đẹp sẵn lại càng nhánh mãi gần thành màu mun. Thấy y duyên-dáng, lịch-sự, hót-hay, các cô gì sừng đều mắt la mảy lét có vẻ thèm muốn lắm. Song anh chàng vẫn làm lơ không biết và mặc các cô gì âm-thầm nằm trong tổ kín mà nhớ vụng thương thăm. Các cô oán trách anh gì tệ-bạc tuy gã chưa bao giờ hứa-hẹn một câu nào.

Anh chàng cứ rong chơi mãi như vậy cho đến một ngày kia gặp mấy anh bạn cùng loài. Các anh này cũng là tuồng lang-bạt như y cả. Đi kiếm ăn gặp trời tối, bỏ một túm cây nào kín đáo các anh cũng đến đậu đề ngả lưng. Thẳng hoặc gặp nơi tổ nào của đồng-loại các anh lại đến gõ cửa xin ngủ nhờ. Đời sống lãng băng của các anh chim gì thế mà hay. Gặp khi đẹp trời, các anh bay bổng lên giữa trời xanh buông ra những tràng hót « pitt ss, pitt ss » vang lừng chứa-chan những giọng yêu đời thanh-sảng.

Mấy anh gì bạn rủ anh đi du-lịch một nơi xa. Tính vốn phóng-khoảng, anh liền nhận lời. Và, buổi sáng ngày hôm sau, cả bọn bắt đầu khởi hành giữa khi vừa tan sương sớm. Anh gi sung-sướng vũ mạnh đôi cánh diễm đua bay rất nhanh và bao giờ cũng dẫn đầu các bạn. Trời thanh làm sao, gió mát làm sao, anh bật ra



những lời ca-tụng cái-cảnh trí nguy-nga tráng-lệ của thiên-nhiên. Cả bọn rào rào vỗ cánh bay đến hai giờ đồng-hồ mà vẫn chưa đỗ xuống một nơi nào. Nhưng kia, một khu rừng xinh xắn đã hiện ra trước tầm mắt của các anh. Nơi này thực quả anh gi chưa hề bay tới bao giờ. Xa quá, nước non vô định biết đâu là bờ là bến ! Anh cũng không hiểu khu rừng này thuộc về miền nào của cõi chim, song cũng quả quyết đỗ xuống. Chao ơi ! cảnh rừng sao mà có những thửa lúa chín vàng đến thế ! Anh gi ta cứ mê đi như vừa uống rượu say. Các bạn anh cũng sung-sướng chẳng kém.

Vừa đỗ xuống cành cây, các anh đều thở hồn-hồn vì đã bay quá dài. Các anh giờ chân vũ cánh cho đỡ mỏi. Vừa lại sức các anh xà ngay xuống các ruộng lúa chín vàng. Cuộc tiệc-tùng đã bắt đầu. Các anh thi nhau rĩa thóc và nhần nhần trong chiếc mỏ cứng hơi thô bỏ trấu bọc ngoài đi. Gạo ở đây thơm ngon quá. Chàng gi thăm nghĩ cũng thấy bở cái công khó-nhọc lúc trước. Sau khi no-nê, các anh lại bay xuống một giòong xuôi gần đấy uống nước và tắm mát.

Khu rừng rộng quá và cây cao, cây thấp chen nhau mọc không có hàng lối gì cả. Các thức hoa không tên đưa hương rừng thơm ngát. Các chủ gi sừng mới tản ra khắp các lùm cây để ngắm xem phong-cảnh. Anh gi vừa thoát ra khỏi một rặng cây thưa thì kia, một con trăn khổng lồ đang quấn mình đi trên các ngọn cây. Cành cây gãy rãc rãc dưới sức mạnh của những bắp thịt khổng-lồ ẩn trong làn da mốc thối. Ôi chao, anh vôi bay bỗng lên giữa trời xanh, trái tim đập mạnh trong lồng ngực nhỏ bé. Anh đỗ xuống một cành xim bên sườn đồi,

Nơi đây cảnh-trí mới đẹp-đẽ làm sao ! Một cái hồ trong suốt tới đáy, trên bờ có liễu rủ lơ thơ xuống mặt nước. Ngọn gió hiu-hiu thổi qua, tơ liễu mượt rơn mùa

êm như ru. Anh gi bâng-khuâng sung-sướng trước cái cảnh mới lạ nơi hoang-dại này. Bỗng, anh lắng nghe thấy một tràng « pitt sss. pitt sss » ở một lùm cây gần đấy. Giọng hát sao mà dễ yêu thế. Anh ngơ ngác nhìn quanh, cặp mắt sắc-sảo nhìn suốt qua những lùm cây rậm-ri. Bỗng, anh thấy cành lá khẽ động-đậy trong bóng một cây chệt đặng. Thôi, không còn nghi-ngờ gì nữa. bóng giai-nhân đã thấp-thoáng kia rồi ! Anh rún mình nhảy vào quãng không vôi-vàng bay tới.

Cô gi thấy lá động giật mình quay lại. Anh thấy sững-sờ thơ-thần đến quên cả lễ-độ thông-thường. Cô gi tức giận quay đi. Anh vôi sửa lại lòng cánh tiến lại gần nói

— Thưa cô, tôi là một kẻ du-khách qua đây chợt nghe thấy tiếng hát thanh-tao của cô, cảm vì tài, nên không ngại đường-dột vôi-vàng đến đây ra mắt !

Cô gi ngoảnh lại. Thấy diện-mạo tươi tốt và vẻ lịch-sự của anh chàng, cô phút quên hết cả sự tức-giận lúc trước. E-lệ, cô ngập-ngừng trả lời anh gi đẹp trai :

— Cảm ơn anh bạn, thiếp tội được lúc rảnh đến đây chơi và nhân xúc cảnh sinh tình nên bật ra mấy lời ca hát cái vẻ đẹp trời đất, ai ngờ lại làm rác tai người quân-tử !

**HÃNG XE NGỰA TRẮNG**

VẬN TẢI BẮC-PHẦN VIỆT-NAM  
*Entreprise de transports en commun*

**P. SCALA**

Bureau & Atelier :

1, Rue Vọng-Đức — Hà-Nội

R. C. 73

Tél.: 595





Chàng gì ngắm nghía cái mỗ rất xinh của cô gì. Anh thấy cái vẻ trong-trẻo của đôi mắt, vòng eo lấp-lánh và cái mình thon-thon của cô. Sự nhận-xét của anh chỉ chớp nhoáng như thế, linh-tính tự-nhiên báo cho anh biết cô gì thực là nàng con gái anh vẫn chờ đợi từ lâu. Cái đẹp của cảnh-vật bị mờ đi trước cái nhan-sắc diễm-kieu của cô gì. Thốt nhiên, anh cất tiếng ca hát cái nhan-sắc có một ấy bằng một giọng thực trong suốt như nước suối.

Cô gì lắng tai nghe, trong lồng ngực phập-phồng trái tim nhỏ bé. Chà, sao mà giọng anh gì lại tốt đến thế, lại ròn, lại hay đến thế! Anh gì hát xong lại hỏi:

— Chẳng hay cô em người ở đâu ta? Tôi trông hình như đã có gặp ở đâu thì phải!

Thực ra, anh gì đã nói dối, song nói dối thế cũng vô hại. Cô gì ngó nghiêng cái đầu đáp:

— Thiếp tôi ở khu gần đây, trong xóm Hoa-vàng và chỉ ở có một mình vì cha mẹ thiếp vừa rồi đã qui-tiên cả.

— À, nếu thế hay lắm, cô có thể cho tôi về thăm tổ của cô được chăng?

— Thiếp không muốn thế, sợ mọi người trong xóm dị-nghị.

— Tôi đây là một kẻ đang đi bốn phương tìm người đồng-điệu, nay thấy



người hiền tâm đầu ý hợp, muốn kết nên mối hảo lương-duyên, chẳng biết mắt xanh có thuận lòng chẳng?

Cô gi vốn đã cảm vì sắc ại trọng vì tài. Anh chàng trai-trẻ này thực hợp với sở-nghuyện của cô. Cho nên, e-thẹn, cô nhắm đôi mắt lại và khẽ nói:

— Thiếp đây là chút phận thuyền-quyên, hồ mình thơ-ngây dốt-nát, rất cảm tạ tấm tri-kỷ của chàng song tự nghĩ không biết là có đáng làm bạn đời đời của chàng chẳng?

Song chàng gi đã vỗ vỗ đôi cánh sán lại gần cô gi và ngắt lời bạn:

— Thưa, cô em đừng quá khiêm như vậy, từ nay ta hãy lựa dây sắt cầm theo một cung bậc cao hơn. Ta sẽ xây một cuộc đời êm-ấm mãi mãi giữa hai kẻ thân-thể phiêu-bạt giống nhau và đã hiểu rõ lòng nhau rồi!

Cô gi cúi đầu tỏ ý vâng thuận. Thế là đôi chim trời thoát thành vợ chồng keo sơn. Chàng gi ra hiệu cho cô gi bay theo mình đi tìm các bạn. Họ thấy anh gi vừa tìm được vợ hiền buông từng tràng hót chúc tụng vang lừng. Họ vẫn tin chắc anh gi sẽ chọn được người vừa đôi phải lứa. Điều ấy quả đã thành sự thực. Cả bọn cùng nhau mãi-miết bay trở về.

Chàng gi đem vợ về cây bưởi nói trên. Họ sống cùng nhau những ngày êm-ái. Song, chàng gi vẫn kéo một cuộc đời tam bộ không tổ trú đêm. Chàng lại còn muốn dắt vợ đi phiêu lưu khắp chốn, khắp nơi.

Cô gi đã thấy hơi phiền. Ở xóm Hoa-vàng cô cũng có một cái tổ êm-ấm, và từ ngày lấy chồng đến nay, cô chưa về thăm lần nào. Không, đôi vợ chồng son phải có một cái tổ ấm-áp để tránh qua những cơn bão-bùng, mưa gió! Cô nhất quyết phải xây tổ. Cô ngỏ ý ấy với chồng. Chàng gạt đi, không thuận tình, nói đã quen sống phóng-khoáng như thế từ lâu rồi. Cô gi vốn tính cần-cù và nhẫn-nại. Cô không nói gì nữa, ngày ngày đi tha rác về làm tổ. Cô chọn một chạc cây vững chắc và cài rác lên đó. Chàng gi thấy vợ nhất quyết theo ý định, bực mình lắm. Nhưng chàng cũng dần dần phải nhận thấy đúng lý. Và muốn giúp đỡ vợ, chàng cũng đi tìm một lượt lông chim, lông cò nhẹ như bông đem về lót tổ. Qua mười ngày vất-vả, cái tổ đã hoàn thành. Cô gi sung-sướng đến rớt nước mắt. Phải, từ nay cô sẽ được sống yên-ôn cùng chồng, không cần phải e ngại sương gió lạnh-lùng nữa.

Và, sáng sáng, đứng ở cửa tổ, cô vẫn đưa từng tràng tiếng hót trong-trẻo ra để ca ngợi ánh chiều-đương tươi đẹp. Đôi vợ chồng hòa nhịp trong một bản đàn ân-ái, vui hưởng những phút tuyệt vời. Chim gi cũng dần quen với cuộc đời nền-nếp ấy. Và, chẳng bao lâu chàng yêu-quí nơi tổ uyên-ương ấy hơn hết mọi kiến-trúc đồ sộ của người đời.

Tổ của hai vợ chồng kề liền ngay trước mái một ngôi nhà tranh. Nhà này có một bà mẹ già cùng một cô thiếu-nữ. Sáng nào

ĐIỆN THOẠI  
690

**SECK M'BAYE**

31, 33, Phố Quan Thánh — Hà-Nội

ĐIỆN TÍN  
SECKBAYE

**Xuất nhập cảng — Trung gian giao dịch**  
**CHÚC MỪNG NĂM MỚI**



thấy vợ chồng chim rĩa lông rĩa cánh cho nhau, cô con gái cũng đứng thần ra để ngắm-nghía có vẻ vui thú lắm. Cô gái hiền quá ! Thỉnh-thoảng cô lại treo lên cành bưởi vài dẻ lúa chín vàng và khi hai vợ chồng xuống ăn, cô lại gọi ba mẹ ra chỉ trỏ và nói nhiều câu vợ chồng anh gì không sao hiểu nổi. Song, đại-khái, họ đoán rằng cô gái rất yêu họ và trở cho mẹ không ngoài cái ý khen lao mình. Cho nên, đối với gia-đình ấy, cô không sợ-hãi gì cả. Hằng ngày

chàng gì và cô cứ phấp phới bay đi bay lại không lo nguy-hiểm như đối với các cậu bé con hay lấy sành lấy gạch ném đuổi rồi reo cười. Vợ chim vui-vẻ lắm, vì đã tìm được nơi quý-địa. Nơi tổ uyên-trong xinh-xắn ấy sẽ đời đời vững chắc không sợ gì ai phá hủy nữa. Từ đấy, vợ chồng chim sống một cách an-nhàn.

Cuộc đời vui vẻ tươi-đẹp vô cùng. Vùng này đồng-diền rộng, lúa má, ngô đỗ nhiều, đôi vợ chồng chim tha hồ mà no-nè thỏa-thích. Cả hai luôn luôn ca hát vang lừng.

Song, việc đời cũng có lúc vinh lúc nhục, lúc bĩ lúc thái, không thể lường



trước được. Vợ chồng gì cũng phải chịu cái cảnh-ngộ ấy như người đời. Ấy là những việc xảy ra sau này.

Một buổi sáng sớm, chồng gì từ giã vợ đi kiếm mồi, vì vợ gì hơi thấy khó chịu trong mình. Trước khi đi, anh chàng còn quay lại dặn vợ :

— Mình cứ nằm yên trong tổ đừng bay đi đâu nhé, tôi đi một lát sẽ về ngay !

Anh gì mãi-miết bay đi. Anh kiếm được rất nhiều thóc đem về. Vợ chồng cùng ăn vui thú. Lúc ấy vào khoảng tám giờ sáng. Bỗng, cả hai nghe thấy một tiếng nổ xé trời. Chồng lắng tai, vợ lắng tai,



cả hai cũng không hiểu chuyện gì cả. Nhưng một loạt tiếng nổ nữa lại liên tiếp xảy ra nghe chuyển giới động đất. Cây bưởi có tổ của hai vợ chồng rùng mình như khi có gió rét, Vợ gi run lên bần-bật, khẽ chớp cái mắt hỏi chồng:

— Không biết loài người họ làm gì mà dữ-đội thế? Thiếp ở xóm Hoa-vàng hay thấy những bác vác súng săn vào rừng. Nhưng khi bắn nghe chỉ thấy tiếng một và không nổ lớn đến thế. Chao ôi! sao ở đây lại có những sự ghê-gớm như thế này?

Chàng gi nghe vợ nói hoảng-hốt bay lên một ngọn cây cao đứng nhìn ra phía xa xa. Anh trông thấy một đoàn người mặc áo da ngắn, đội mũ sắt đang vừa đi vừa nhắm bắn vào làng. À, thế ra như vậy. Phía trong làng, cũng có tiếng súng bắn ra. Anh thấy đạn đi veo veo qua đầu mà phát rùng mình. Vội-vàng, anh bay tụt xuống, về tổ bảo vợ:

— Minh ạ, biết rồi. Ra loài người họ đang đánh nhau ghê lắm. Đạn bắn như mưa làm tôi nghe mà kinh, chỉ lo trúng phải thì chết không kịp ngáp.

— Làm sao mà họ lại đánh nhau, ôi mưa đạn như thế thì người đời làm sao mà sống được. Chỉ thương cho bà già cùng cô con gái chủ cây bưởi này. Chân yếu tay mềm chạy sao được!

## J. GAMUNDI

ENTREPRENEUR DE TRAVAUX PUBLICS

*Etudes et projets*

**Constructions en tous genres**

Installations sanitaires

Plomberie - Zinguerie

Peinture - Vitrierie

Verre Cathédrale

Installations électriques

Marbrerie - Granito - Monument funéraire

**DEVIS SUR DEMANDE**

*Retenez l'adresse*

60, Rue de la Chaux, Hanoi - Tél. : 663 - B. P. 125

— Biết đâu vì có gì họ lại đánh nhau! Đạn đi vun vút, đến chúng mình cũng còn sợ nữa là người. Nhưng họ đánh nhau mặc họ, ta cứ ở lại đây sợ gì!

Một tiếng nổ như xé cắt đứt lời của chồng chim. Bà già và cô gái vai đeo bị chạy vút ra khỏi nhà, lách rào sang bên hàng xóm, rồi cứ truyền nhà mà đi mãi. Vợ chồng chim nhìn theo có vẻ luyến-tiếc lắm. Chồng chim ngâm-ngẫm rồi khẽ bảo vợ:

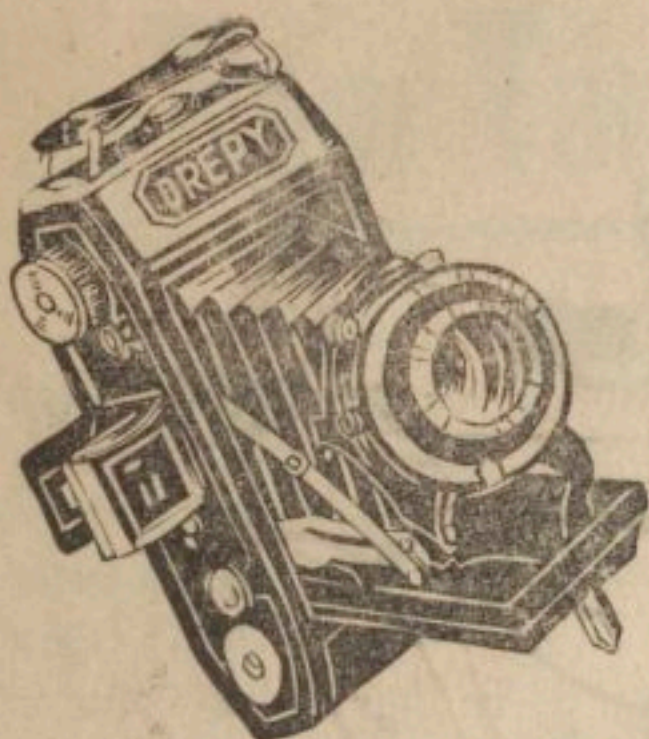
— Thôi thôi chắc bà chủ nhà và cô con gái chạy loạn rồi! Nhưng, đã có chúng ta ở lại đây coi nhà giúp họ. Chạy loạn thế kia thì còn gì khổ bằng, may cho chúng ta là chim, chúng ta không sợ loài người cho lắm, vì họ không chủ ý giết chúng ta!

Vợ gật đầu nhưng vẫn lo sợ không yên. Tiếng nổ vẫn liên-tiếp không dứt. Thình-thoảng, một viên đạn lửa lại tóe sáng đến hoa cả mắt hai vợ chồng. Sự sợ-hãi càng tăng. Chồng chim nằm trong tổ nhìn ra phía xa xa. A! a! nhiều đạn lửa quá. Bỗng, anh chàng nhận thấy phía đầu làng có một đám khói bốc lên. Đám khói càng ngày càng lớn mãi và chẳng mấy chốc tỏa ra đen sì. Rồi, ngọn lửa trong khói bốc lên rất cao. Mái rạ bị những lưỡi lửa liếm loang mãi ra. Đám cháy đã lớn vô cùng. Nhưng, dân trong làng đã đi sạch cả rồi, còn ai mà chữa cháy nữa. Tre, nứa, vắn thi nhau nổ vang hòa cùng tiếng súng. Vợ chồng chim thấy hoa cả mắt và ù cả tai. Cả hai nhắm mắt lại trước cảnh hãi-hùng, họ không muốn nhìn thấy những sự tàn phá đau lòng kia nữa.

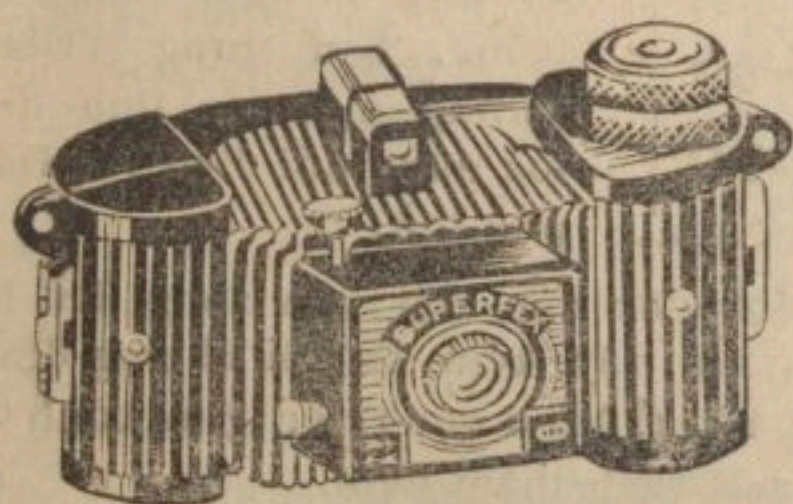
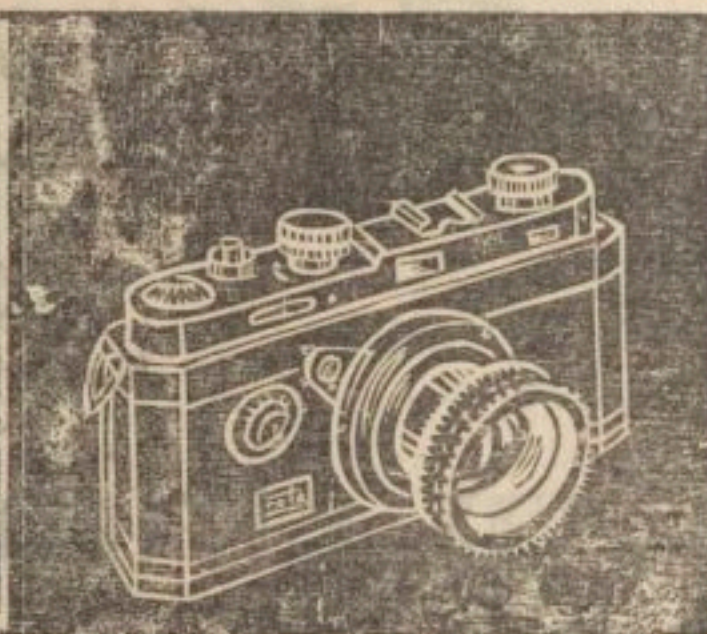
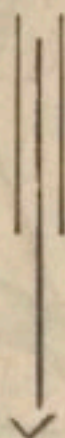
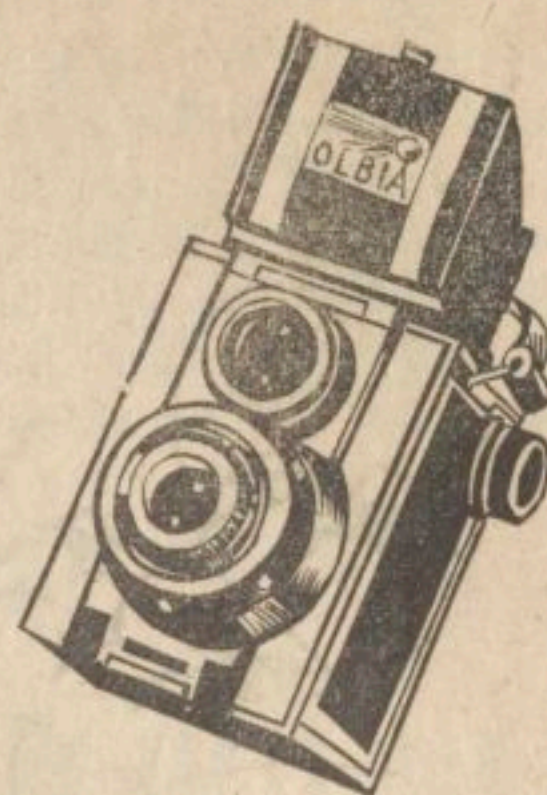
Song, một viên đạn lửa đã trúng vào căn nhà tranh cạnh cây bưởi. Một làn khói xanh âm-u tỏa ra, rồi có ngọn lửa bốc theo. Chẳng mấy chốc ngọn lửa lên cao ngàn ngút và những lưỡi lửa quạt mãi sang cái tổ uyên-trương của đôi vợ chồng. Nóng quá rồi, chồng bảo vợ:

(Xem tiếp trang 43)





Để kỷ-niệm những  
cảnh đẹp của  
cuộc du xuân  
các ngài hãy lựa trọn  
tùy theo giá trị và  
sở-thích.



PAPIER CRUMIÈRE





## Một vụ cướp pháp tràng...

MẶT trời vừa khuất sau các ngọn tre xanh thẫm phía xa xa, Cả một góc trời đằng phía tây đỏ rực lên như màu máu.

Trên trường - hình, một bãi đất hoang ở rìa sông, cách phía trước trại Phạm đình - Trọng độ mười lăm

thượng, Nguyễn-hữu-Cầu tức Triều-Vương đã bị chới rượt hai cánh tay vào cọc gỗ, mặt ngoảnh về phương Bắc, ý ngu rằng Triều-vương đem thân trả cái tội lớn với Vua Chúa.

Quân-sĩ của Phạm-đình-Trọng phải chia đi phòng-tiết các ngã để tránh sự cướp pháp trường nên, ở quanh bãi chém, chỉ lưa thưa vài trăm bộ quân. Họ mặc áo nâu đỏ, lưng thắt đai xanh bỏ mũi sang cạnh sườn, đầu đội nón sơn, tay cầm giáo dài, đứng

cách nhau từng quãng chừng hai thước.

Trước mặt phạm nhân Triều-Vương bày ghế ngồi của Giám-trám quan. Hai bên tả hữu là giá chiêng và trống. Sau lưng Triều-Vương một tên lính dịch loa đứng đối diện với Đao-phủ-thủ.

Mọi việc sắp đặt vừa xong. Ba hồi trống nổi rầy, kèm ba hồi chiêng đồng, tiếng rền rĩ âm-u vang lên giữa cảnh tà-huy một cách thâm đậm.

Giám-trám-quan mặc nhung phục tới trường hình. Dem chém một người anh-hùng cái thế như Triều-Vương không phải là chuyện nhỏ đối với chúa Trịnh thời bấy giờ nên chúa Trịnh phải cử Lão-tướng Hoàng-ngũ-Phúc tức Việp-quận-Công làm Giám-trám-quan.

Truyện lịch - sử  
của NGUYỄN-TỔ



# ... Năm Tân-mão

Cái không-khí bao phủ trên pháp trường chiều hôm ấy là một thứ không-khí lạnh lùng và nặng-nề, u-âm Bỗng, về phía nam pháp-trường có tiếng nhốn nháo, rồi một người phi ngựa tới trước Việp - Quận - Công nhanh như tên bắn. Người ấy gò cương nhẩy xuống đất, vái chào Việp-quận-Công.

Lão-tướng họ Hoàng thốt ra một tiếng kinh hoảng :

— Ô, một nữ-tướng quân!

Triều-Vương cũng rùng mình một cái mạnh và suýt kêu lên một tiếng xé lòng :

« Ngọc-Quỳnh Ái-Khanh! ».

Nữ-tướng chấp tay nói với Hoàng-ngũ-Phúc :

— Xin Tướng-Công tha cho thiếp cái tội đột nhập, Trường-hình trong cái giờ phút nghiêm-trọng này. Chúng tôi sợ dĩ đường đột, ấy là do cái tình phu-thê quá mạnh thúc đẩy...

— A, người ... đây tức là Ngọc-Quỳnh Vương-Phi?

— Bẩm phải!

— Tôi bấy lâu vẫn nghe thính danh của Vương-Phi, nay không ngờ lại được diện-kiến người trong cái tình cảnh bi-đát này!

— Tấm lòng tốt của Tướng-Công thiếp xin đa tạ!

— Chẳng hay người muốn điều gì?

— Chúng tôi muốn thỉnh cầu Tướng-công một việc hơi khó...

— Xin Vương-phi chỉ-giáo mau cho bởi giờ hành-hình đã quá mất một ít rồi!...

— Chồng tôi, đối với Triều-đình, là một kẻ có tội, song đối với tôi, ân tình thực bằng non biển. Chồng tôi là một kẻ trọng tù, cứ phép không được mai táng; nhưng xin Tướng-công đại ơn cho chúng tôi được lĩnh cái sắc không đầu gói vào tẩm cờ đại này gọi là đắp điểm cho người tử sinh, thì

à do một

## Cân-quắc anh-hùng

### điều khiển

ơn của Tướng-công dẫn muôn kiếp, chúng tôi cũng không dám quên.

Giám-trảm-quan là Hoàng-ngũ-Phúc ngẫm-nghĩ một lát đoạn gật đầu :

— Xin vâng, vậy Vương-phi hãy chờ đấy!

Ngọc-Quỳnh cất tiếng khóc rất thảm thiết và quay lại phía Triều-Vương :

— Đại-Vương ơi! tưởng những lúc tẩm cừ vung trước gió, chén rượu rót đầu ghènh, tiện thiếp ngờ đâu Đại-Vương có ngày nay...

Tiếng kêu gào như xé gan, rút phổi khiến vị lão-tướng phải nao lòng. Việp-Quận-Công cũng gạt thắm giọt lệ, bước nhanh về ghế Giám-trảm đoạn truyền đao-phủ làm việc.

Ba hồi trống, chiêng đồ rầm trời...

Ngọc-Quỳnh Vương-phi vẫn khóc nức nở...

Tous travaux  
sur tous véhicules

**G. VIROT**  
7, Galliéni — Hanoi

Spécialiste: Jeep, Dodge,  
G.M.C, Station service





Triều-Vương nhìn vợ, tuy mắt ráo hoảnh mà trái tim thực đã rớm máu.

Tùng bi . . . li !

Ai nấy im phăng phắc.

Tùng bi . . . li !

Đao-phủ tiến lên ba bước, đứng sát bên mình tội nhân.

Tùng bi . . . li ! . . .

Tên linh dịch loa vung chiếc loa đồng và hét lớn « Sứ ! ».

Đao-phủ quân khoa thanh mã tấu sáng loáng như một ánh chớp . . .

Hoàng-quân-Công nhắm vội hai mắt lại.

Nhưng, cùng lúc ấy, Ngọc-Quỳnh nhanh hơn tất cả. Nàng tung rộng lá cờ đại úp chụp lấy đao-phủ.

Hai thanh đoản kiếm gói trong lá cờ rơi xuống đất. Triều-Vương nhờ phăng cọc đứng dậy. Ngọc-Quỳnh Vương-phi rút gươm cắt giây trời cho chồng; và Triều-Vương bế thốc Ngọc-Quỳnh lên hai cánh tay đoạn chỉ nhảy ba bước tới bờ sông.

Đảng này quân và tướng vẫn chưa ai có một cử động. Là vì, công việc xảy ra phi-thường quá, khiến mọi người như bị hóa thạch cả. Sau cùng Việp-Quân-Công hét :

— Quân bay, mau bắt lấy trọng phạm !

Bọn tinh áo nâu bấy giờ mới tỉnh cơn ngơ ngác. Họ đuổi theo và reo hò kinh dậy cả một vùng.

Nhưng muộn quá rồi !

Lúc quân Trịnh xông tới bờ thì Triều-Vương đã nhảy ùm xuống nước lặn mất tăm ! . . .

Hoàng-ngũ-Phúc tặc lưỡi khen thầm Ngọc-Quỳnh, một nhi-nữ mà can đảm, mưu trí hơn đời. Thực xứng đáng là nữ cân quốc anh hùng và xứng đáng là vợ Triều Vương !

Nghĩ vậy thì nghĩ, Việp quân Công vẫn phải hô quân bơi thuyền ra giữa dòng tìm kiếm và cứ theo rồi hai bên bờ để hể trọng phạm ngạt thở nhô lên thì bắt.

Cái tin Ngọc-Quỳnh quân chúa một mình, một ngựa vào cướp pháp-trường chỉ nháy mắt đã lan khắp trong quân đội Phạm-dinh-Trọng. Ai nấy đều phải lắc đầu; lè lưỡi, ghê cho cái gan của Vương-phi. Họ kéo ùa cả ra hai bên bờ sông, vì tò mò cũng có, lại để giúp sức anh em đồng ngũ trong việc truy tìm trọng phạm. Sự tìm bắt ồn ào, kéo dài mãi gần đến sáng nhưng vô hiệu quả.

Riêng phần Phạm-dinh-Trọng nghe tin Triều-Vương được vợ cứu thoát tức uất lên, đến nỗi hộc máu ra mấy bận.

Trong khi ấy, vợ chồng Triều-Vương đã thoát ra ngoài vòng nguy hiểm. Triều-Vương chờ đến một khúc sông xa-vắng mới ngoi lên mặt nước; cùng Vương-phi ngồi nghỉ.

NHÀ HỘ SINH

**KIM - PHƯƠNG**

56, Hàng Bông Thợ Ruộm

Có hai bà đỡ rất lành nghề đã được các bà tin nhiệm ở Hanoi

Phòng nằm yên tĩnh, vệ sinh

Công việc làm chu đáo



Lúc này mới là lúc giọt lệ anh-hùng tràn đầy hai mắt và rỏ chan hòa xuống má.

Triều-Vương nắm lấy tay vợ, nghẹn ngào mà rằng:

— Vì ta, nàng phải mấy phen vào sinh ra tử, ta dù có lấy được cả thiên-hạ, lưu tiếng lại nghìn thu thì cái công ơn của nàng cũng chưa được đền bù trong muôn một. Nghĩ bao nhiêu càng sốt sa bấy nhiêu. Ngọc-Quỳnh! Chẳng hay kiếp trước em có nợ gì ta?...

Ngọc-Quỳnh quặn-chứa ngả đầu vào vai Triều-Vương khóc nức-nở vì quá cảm động. Sau cùng nàng nói:

— Vợ chồng, tình nặng, nghĩa dày. Đại-Vương nói đến công ơn làm chi thêm đau lòng thiếp. Đã có những phút ngọt bùi, ắt phải có những giờ cay đắng, chẳng qua theo lẽ tự-nhiên dĩ-thái đó mà thôi. Thiếp chỉ sợ không được luôn luôn hầu hạ bên mình Đại-Vương, chứ ngoài ra dù vất-vả gian nan đến đâu, thiếp nào sá kể.

Hai vợ chồng Triều-Vương im-lặng nhìn nhau dưới ánh trăng mờ nhạt của một đêm mùa xuân. Gió trên sông vùn vút thổi. Mặt sông gợn lò sóng.

Triều-Vương ghé gần tai Vương Phi hỏi:

— Sao Ái-Khanh biết ta bị bắt mà đến kịp cứu ta?

Ngọc-Quỳnh thuật nhanh việc mộ quân ở vùng Sơn-nam lúc nghe tin Triều-Vương chẳng may bị bắt và cái chi cứu chồng của Nàng.

— Rút lại mà nói thì lòng giới còn tựa vợ chồng mình nhiều lắm. Đại-Vương

nên phần khởi tinh-thần để vui lòng tướng sĩ và cố đi cho đến đích.

Triều-Vương gật đầu.

— Dù tôi là một kẻ trơ nèn đến đâu mà có một người bạn trăm năm như hiền thê, tôi cũng phải làm được một việc gì cho hậu thế ghi nhớ!

Rút lời, hai vợ chồng đứng dậy vạch lau, rẽ cỏ tìm đường về trại.

Trong khi đó, quân sĩ của chúa Trịnh vẫn đốt đuốc men hai bên bờ sông đuổi theo, tiếng reo hò dần dần gần mãi lại. Tiếng gà đã điểm canh ba trong mấy thôn xóm bên sông.

Triều-Vương đi chậm lại, nắm cánh tay Vương-phi đi theo cho được nhanh:

— Chúng ta phải đi mau kéo quân chúng theo kịp mất!

Bỗng trong bụi lau già um tùm trước mặt, một người mặc quần áo dạ-hành đen kịt bước ra chặn đường hai vợ chồng Triều-Vương và nói:

— Ai đấy? Hãy dừng chân cho ta hỏi thăm vài lời.

(Xem tiếp trang 47)

## PHARMACIE de PARIS

Laboratoire d'analyses médicales

ANDRÉ — DONZEL

Pharmacien-Biologiste de la faculté de Paris

58, Boulevard Amiral-Courbet

Haiphong (Tonkin)

Téléphone N° 401

Epicerie et Alimentation

— Générale —

## HUNG-KY

Chủ nhân: VŨ-VĂN-SẮC

ĐỒ HỘP — THỰC PHẨM — CÁC THỨ RƯỢU — CÁC THỨ THUỐC LÁ

Bán buôn và bán lẻ

48, Phố Huế, 48

— HÀ-NỘI —





# NĂM MÃO

## NÓI CHUYỆN CON MÈO

của Nguyễn-Huyền-Linh

**M**ÈO là một loài vật bốn chân, có vú, ăn thịt, chia ra làm hai thứ, mèo hoang và mèo nuôi trong nhà. Nền nhớ qua rằng sư-tử, hổ, báo... đều thuộc về giống mèo. Mèo có móng chân nhọn, nhưng khi đi, nó cúp móng lại, nhu mì là thế, mà khi tức giận, gặp kẻ thù hay bắt mồi, thì nó chĩa móng chân nhọn ra. Mèo chia ra nhiều thứ, gọi theo màu sắc của lông lá, như: mèo mướp, mèo đen, mèo vàng, và đặc biệt nhất là loại mèo tam thể (lông 3 màu). Ngoài ra còn có thứ mèo Xiêm cũng quý vì cái đuôi dài và đẹp. Đặc điểm của loài mèo là tiếng kêu, và hay bắt chuột nhà lẫn chuột đồng. Ngoài ra, mèo còn là một loài trèo rất giỏi. Tục ngữ Việt-Nam có câu:

*« Con mèo mà trèo cây cau »*

Cây cau là một thứ cây cao và thẳng tuột, khó trèo lắm, mà loài mèo trèo một cách dễ dàng. Chạy, nhảy, mèo đều thạo cả. Khúm núm thu hình rình chuột hay

nhảnh lên cao hết sức nhanh nhẹn, mèo đều không thua kém loài khỉ.

Kẻ thù của loài mèo có lẽ là chó. Trong câu ca dao này, ta đủ rõ những điều trên đây:

*« Con mèo đánh võ trách rang*

*Con chó chạy lại phải mang lấy đòn ».*

Hễ gặp mèo đầu là chó đuổi theo cắn. Tục ngữ cũng đã có câu: *« ghét nhau như mèo với chó »*. Mèo lại có tính hay ăn vụng (xem câu ca dao trên), lần mò xó bếp dầu tú để rình ăn trộm cá hay thịt kho.

Về mùa đông, mèo lười nhát, cứ tìm chỗ ấm để nằm: như trong bếp, hay lần mò vào giường, rúc vào chăn đệm mà ngủ cho ấm. Gặp ngày nắng ráo, mèo ra phơi nắng để sưởi.

Loài mèo không bao giờ phóng uế ngang nhiên như loài chó; thường nó đi tìm chỗ kín đáo để làm việc vệ sinh một cách biết tự trọng hơn.



Trong ăn ái, loài mèo có lẽ phải chịu đau khổ nhiều nhất. Cứ đến mùa yêu đương, đêm đêm, chỉ mèo cái tìm ra đầu góc đường, xó bụi hay cuối vườn cất tiếng kêu nã nuột để gọi tình lang. Sau phút bất tỉnh, mèo đau đớn kêu gào thảm thiết trong lúc mê say ăn ái.

Mùa ăn ái qua, anh mèo bỏ đi tìm ăn nhỡn như vui thú một mình, bỏ mặc chỉ mèo cái chịu cái kết quả. Có chữa được độ 55 hay 56 hôm, mèo cái sinh con, thường có được 5 hay 6 chú mèo con. Trên ngực mèo cái có đến hai hàng vú, mỗi hàng 4 cái vú.

Khi mèo con ra đời, chúng nó đều mù mắt; Mèo mẹ phải cho con bú, liếm lông cho sạch cho con, và che chở. Anh mèo đực không giúp ích được gì cho mèo cái lại rình bắt mèo con ăn thịt.

Mèo cái rất thương yêu mèo con. Hễ có người lạ đề ý, hay động ồ, là mèo mẹ tha con đi dấu một nơi khác.

Mắt mèo sáng quắc, nhưng không phải vì thế mà cho rằng đôi mắt ấy có ánh sáng. Trong bóng tối, mắt mèo cũng tối. Nhưng chỉ một tia sáng mờ yếu cũng đủ rọi vào mắt mèo và phản lại một thứ ánh sáng màu lục hay lục nhạt một cách trong suốt lạ thường.

Mèo lại là một loài thông minh và sạch sẽ. Vì vậy mà từ Đông sang Tây, biết bao vị vua chúa đã quý mến nâng niu loài mèo. Có những con mèo giá đắt đến hàng chục vạn quan... Mèo là một xa xỉ phẩm

đối với nhiều thiếu phụ quý phái Âu-châu.

Nhiều văn-gia và thi-sĩ Pháp như Baudelaire và bà Colette đã viết từng bài thơ, từng quyển sách khảo cứu hay nói về loài mèo.

Ai cũng cho loài mèo là loài « đạo đức giả », và quan niệm rằng muốn đi sâu vào sự diễn tả loài người, hãy đi sâu vào sự tìm hiểu loài mèo.

Mèo là một loài có nhiều làn sóng điện... mèo. Vấn đề này đã làm cho nhiều nhà bác-học tìm tòi khảo cứu. Ở Á-Đông, đã có nhiều giai thoại về mèo, nói rằng khi người nào vừa chết xong, gặp con mèo nhảy ngang qua, tức thì thi hài sẽ vùng dậy một cách kinh dị. Vì vậy cho nên có lệ hễ khi nào có người chết, thì họ hàng trong nhà đề phòng, đuổi mèo đi xa, để tránh cái họa « quỷ nhập tràng ».

XUỞNG MÁY

**Tong-Tai-Long**

96, Rollandes - Hà-Nội

(Bến ôtô Cửa Nam)

Sản xuất máy kem cây

Đúc - Ngội - Tiện

DOA SI-THANH

Làm bielles và paliers { ôtô và mô-tô

Xe vận-tải cho thuê

**Établissements L. WEGELIN**

S. A. R. L. AU CAPITAL DE Frs 17.400.000

**IMPORTATION**

SIÈGE SOCIAL : 1, Rue de la République - LYON

HANOI : 32, Bd Rollandes - Téléphone 192

SAIGON : 26, Rue Turc



Mèo vốn không thích những nơi ồn ào, và hay tìm chỗ tịch mịch để ăn và nghỉ ngơi. Vì vậy cho nên những người già thường hay thích mèo, có lẽ để vuốt ve cho đỡ sầu muộn, cho đỡ cảm thấy bị ruồng bỏ trong cảnh quạnh hiu, cỗi cằn.

Dưới đây, xin kể truyện một người đã trở nên giàu có và danh giá nhờ loài mèo :

Ông *Richard Whittington*, người Anh-cát-lợi, bỏ côi từ nhỏ và nghèo khó, đi xa để kiếm cách làm giàu, chỉ mang theo có 1 con mèo, tất cả gia sản của ông ta. Giữa biển lớn, thuyền ông đi gặp bão, bị trôi giạt theo sóng gió vào bờ đá một hoang đảo. Thỏ dân trên hoang đảo chuyên ăn thịt người, vì vậy nên hành khách và thủy thủ trên thuyền lớn đều run sợ vì sắp sẽ bị ăn thịt.

Trên đảo này lại có nhiều chuột lớn quá, nó phá hại ghê gớm. Mèo ta vừa lên bộ, đói quá, bèn chạy đi cắn giết dần cả số chuột lớn sống trên đảo.

Đến khi thỏ dân chuyên môn ăn thịt người đánh hơi, biết có mồi ngon, lần mò tìm lại. Nhưng họ ngạc nhiên vô cùng khi thấy một đồng xác chuột chết nằm ngổn ngang cạnh con mèo. Họ xiết bao cảm kích, vì bấy nay loài chuột này phá hoại mùa màng một cách ghê gớm, mà họ không biết lấy phương kế gì giết cho tiệt được, vì chúng chạy nhanh lắm.

Họ cảm ơn con mèo và lễ dĩ nhiên là họ trọng vọng toàn người gặp bão, nhất là chủ con mèo.

Chính-phủ của thỏ dân trên đảo tỏ lòng cảm ơn bằng cách cử ông *Richard Whittington* làm thủ tướng, và con mèo là đại tướng tổng chỉ huy quân lực của nhà vua.

Một con mèo làm đại tướng !

Khi ông *R. Whittington* và con mèo về nước, ông nhận được nhiều của cải và trở nên giàu có. Đến Luân-Đôn, ông được cử giữ chức quận-trưởng thành phố (lord-maire), và từ đấy cả nước Anh đều gọi ông ta là *quận công... Mèo* (Mylord Cat).

Ông *R. Whittington* là người sáng lập ra viện đổi chác tiền tệ ở Luân-Đôn.

Nói tóm lại, loài mèo cả một thú vật nuôi trong nhà rất có ích. Mèo bắt chuột để đỡ hại mùa màng, và tránh cả bệnh dịch hạch, một bệnh ghê gớm do loài chuột truyền đi.

NGUYỄN-HUYỀN-LINH

Muốn dùng vật liệu để làm nhà  
Xin mời các Ngài lại hàng :

### S. T. A. C. I. N. D. O.

Ở đây sẽ có đủ thứ hàng mà các Ngài cần như :  
NGÓI SI-MĂNG, GẠCH LÁT,  
CỔNG, ỐNG MĂNG, GẠCH SI-MĂNG,  
NHÀ TIÊU MÁY V. V.

#### XƯỞNG MÁY :

— Lâm-Gio — GIA-LÂM  
Giấy nói : 4  
— Hạ-Lý — HAIPHONG  
Giấy nói : 421  
— René Héraud — SAIGON  
Giấy nói : 21.275

#### NHÀ GIẤY :

— 4, Bobillot — HANOI  
Giấy nói : 813  
— Hạ-Lý — HAIPHONG  
Giấy nói : 421  
— René Héraud. SAIGON  
Giấy nói : 21.275

## LE LAIT MONT-BLANC

est le régal des enfants

### SỮA NÚI - TRẮNG

là yếm liệc của các trẻ em

Agents : DENIS-FRÈRES Haiphong - Hanoi - Tourane - Saigon - Phnom-Penh





## Một mùa xuân từ bỏ kinh thành

**R**ÔNG rã hơn  
một tháng  
rời, tôi chạy về

được tới Nhu-Quỳnh, lịm đi trong một  
đêm xuân hắc loạn. Đầu rức, mắt hoa,  
toàn thân tôi gợn run lên. một cơn sốt.  
rét. Cơn bệnh kéo lê thê đến nửa đêm rồi  
lặng mất dần trong giấc ngủ

Cái cảnh hàng mấy vạn người đồ sộ  
ra rước đám quan tài từ nhà thương  
Hải-Phòng về Nghĩa-địa hàng tỉnh lại chập  
chờn trong trí não.

« — Máu và nước ở áo quan rông  
rông chảy dài trên con đường nhựa  
bóng loáng quần quai dưới chân người đi  
đưa tiễn. Khăn sớ và áo tang. Và tiếng khóc  
như ri thương tiếc những anh hùng dân-tộc.

của

NGUYỄN-THẠCH-KIÊN

Và những nhời  
nguyền rủa « không  
đội trời chung »

với chúng...

Trong những lò lửa căm hờn ỷ âm bốc  
cháy đang ấu sầu đi đưa tiễn ấy, bỗng như  
một thiên thần, một lão tướng, đẹp như  
vị sứ giả hiện ra. Lệ như mùa sương nhỏ  
ướt đầm đôi gò má răn reo nhưng se sắt  
lại vì hận. Và những tiếng nức nở, gào kêu  
khiến cho mọi người như ngừng thở, cổ  
lẳng tai nghe. Uất hận ngút cao ; hờn căm  
đến cùng cực.

Thân rũ ra tưởng như sắp ngã,  
nhưng vẫn mạnh mẽ xuôi theo dòng nước  
chảy, tay niu áo quan, tay nắm ngực, cụ  
già ấy đã khóc :



« — Giời ời! sao không để cho tôi được chết thay các con, các cháu tôi. lại bắt tội các con. các cháu tôi phải chết, để cơ cực, nhục nhã cái thân già vô dụng này, giời ời! . . . »

Mắt tôi đã chĩa rụng rơi những hạt lệ. Tim đang đập nơi lồng ngực như bị ai châm, buốt lạnh. Tôi choàng tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Trong khoảng đêm trường u tịch, ngang trời vừa chĩa rụng một vì sao. Vệt xanh lè ấy chạy dài như một ánh chớp nhỏ.

Quán vắng. Tư bề lạnh lẽo. Gió rào rào lay động giấc mơ cây. Vài thân chim tỉnh thức kêu rên nho nhỏ. Về phía đông-nam và mạn tây-bắc thỉnh thoảng còn vọng vang về dăm tiếng súng khô, lạnh. Chó ở mấy làng lân cận đôi hồi cũng sủa ran. Cảnh vật và tâm sự của người thức giấc! chà, giữa nửa đêm đang trao đổi, hàn huyên nhau qua phũt giầy thông cảm.

Tự tay lên đồng rơm khô ấm, tôi ngồi lên, vươn mình cho thật tỉnh. Câu hỏi đầu tiên trong trí óc tôi là: « không biết đến mai mình ở đâu? »

Bình minh vừa hé ở chân trời. Ánh vàng dịu dịu ngả sang màu hoa đào chiếu rạng trên cánh đồng xanh vừa cấy. Tôi khoác sau vai bọc hành lý, từ giữa cái quán chợ thân yêu đã cho nương nhờ một đêm sương gió ấy. Nhìn lại một lần cuối chót, tôi chống gậy lên đường.

Quanh co đi trong cái tê-tê, âm-âm của mùa xuân đất nước, trên bao nhiêu quãng đường dài của đồng lúa nhỏ hẹp, phũt giầy tôi thoáng nhớ lại hết những mùa xuân xa xưa cũ, một mình thui thủi vượt bao nhiêu là cánh đồng xanh mới cấy để tìm đến một vườn Đào.

— Đào viên kết nghĩa!

— Trời ời! cùng với mấy mùa xuân dồn dập dưới gót giầy đinh, cả một vườn Đào nơi lòng ta đã úa. Tan tác và chia phôi. Cho đến ngày nay một mình ta lạc lõng. Còn đâu là cái « Lý Trường Trên Đường? »

Từng những đám người chạy loạn

bồng bềnh đi về mãi tít tận phương trời xa, có những vòm tre xanh và núi biếc.

Đó-thành, huy hoàng xưa là thế. giờ bỏ lại sau lưng, chẳng tiếc. Nhưng vẫn nguyện, tâm niệm sẽ lại có ngày về.

Một mùa Xuân từ bỏ Kinh-Thành!

Sau hơn hai tháng trời rông rã, tôi mới về tới quê nhà. Người mẹ già, ngỡ con đã chết, khóc than trong hai thang trời vô vọng. giờ lại mừng rỡ khóc con. Tôi phải cố nén bao thương cảm, ghìm lại đôi hàng lệ chỉ chực ràn rụa chảy để nhẹ nhàng gỡ đôi tay gầy guộc của người mẹ đang ôm chặt lấy mình.

— Đôi tay gầy với nguồn sinh lực! Chao! Đã nhiều lần tôi tự hỏi. « — Mẹ ời! sao Mẹ lại có dư giàu Sự Sống thế kia? Mẹ đã già rồi mà sao Mẹ vẫn Mạnh Mẽ hơn con nhỉ? »

Có một hôm, nhân bàn về cây đào giống ở bên sân nhà sai lộc, người mẹ già tôi đã hỏi tôi về cái vườn Đào thăm thiết buổi xa xôi. Tôi đã âu sầu kể lại. Và người mẹ già tôi đã phải ngửa mặt trông lên trời xanh thăm:

« — Con ời, con! người ta đã cố tâm nhờ cả gốc ư con? Thế là những người bạn của con, những người em của con cũng đã chết cả rồi à? »

Rồi như điên dại, người mẹ hiền tôi gào khóc:

« — Giời ời! sao giời không để cho tôi được chết thay cho các con, các cháu tôi. lại để cho tôi sống nhục nhã mãi như thế này, hờ giời? »

— Âm tiếng ai? Tôi rất mình nhớ nhớ.

Thế rồi cuối một mùa Xuân từ bỏ Kinh-Thành ấy, người mẹ hiền tôi đã lại dục rã tôi về.

Nay đây, lơ lảo trong Kinh-Thành huy hoàng xưa ánh sáng, nhìn những cánh đào mai bán khắp mọi nẻo đường, tôi những muốn hỏi thăm xem có phải đấy là những cánh đào đã chắt ở trong một vườn Đào ở một vùng xa xưa của lòng tôi tha thiết?

NGUYỄN-THẠCH-KIÊN



# Vợ chồng chim gi chạy loạn

(Tiếp theo trang 32)

— Cơ màu này thi ở đây sẽ chết cháy mất. Hai ta phải đi thôi!

Vợ chồng gi còn dửng-dăng chưa quyết. Nhưng kia, lửa đã tràn lan khắp cả mái tranh rồi. Sợ hãi, anh chàng vội bay vút ra khỏi tổ. Chim vợ cũng hốt hoảng bay theo. Bay qua một đám khói đặc đen sì, vợ chồng cùng ngoảnh lại nhìn chốn cũ. Lưỡi lửa đã liếm lên mấy cành bưởi và làm xém một lượt lá xanh. Chẳng mấy chốc, cái tổ uyên-trương của đôi vợ chồng cũng thành một đám tro tàn.

Thôi, họ không còn hi-vọng gì nữa. Một tổ, từ đây họ sẽ phải sống những ngày lang-bạc vô định-sở. Thế là, không dung họ cũng thành những kẻ chạy loạn do tai-ách của người đời gây ra. Những gia-đình gi sừng và cả các loài chim khác nữa cũng chịu chung như số phận vợ chồng nhà gi. Cánh xơ-xác, mặt ủ-dột, họ thất-thểu bay qua đám khói lửa. Tiếng cha gọi con, chồng gọi vợ vang lừng trong không-gian nặng-nề. Gặp nhau, họ không buồn ca hát chào đón vui-vẻ nữa. Ai biết phận nấy, họ kéo nhau từng đoàn tả-tơi bay đi. Đám cháy đã thiêu đốt khắp nơi xóm mạc, và xã-hội chim đánh phải rời đi chỗ khác.

Những ngày chạy loạn! Chao ôi, sao mà chán ngán đến thế. Vợ gi nhớ tiếc nơi tổ cũ mà chị chàng đã mất biết bao công xây-dựng nên lúc nào cặp mắt cũng nhòa những lệ. Chồng gi buồn-bã cũng không kém. Phải bỏ thôn mạc quen thuộc mà đi, bây giờ biết nương thân vào chốn nào. Dù sao họ cũng phải đi. Vợ chồng dìu nhau bay qua một nơi sông cạn tìm chỗ sống nhờ. Chồng gi sức nhớ có quen một người bạn ở bên sông. Anh đã từng đến đó chơi một vài lần. Anh bay lên trước há mỏ đưa ra một tràng tiếng nói liu-lo rằng:

— Anh nghĩ ra rồi, mình cứ theo anh, thế nào cũng có chỗ ở không lo gì nữa!

Vợ gi gật đầu. Cả hai lại mãi-miết bay. Chẳng mấy lúc đã đến nhà bạn. Thoạt thấy hai vợ chồng bay tới cửa tổ, bạn gi đã chạy ra tươi cười:

— Chà quý-hóa quá! Chẳng mấy khi bác trai bác gái lại có thì giờ nhàn-rỗi sang chơi!

Chồng gi và vợ cúi đầu chào lại. Vào đến tổ, họ lại phải chào cha bạn và vợ bạn nữa. Khi đã phân ngôi chủ khách xong rồi, họ mới cùng nhau nói chuyện. Chồng gi nói rõ tình-cảnh vợ chồng mình cho bạn nghe. Cả nhà cùng chăm chú vào lời nói của chàng. Kể xong, chồng gi tiếp:

— Chúng tôi đến đây không ngoài cái ý-muốn nói với cụ và hai bác cho tôi tản cư ít lâu, nhờ trời được gió lộng, sông bình lại trở về quê cũ làm ăn!

Cả nhà bạn cùng ưng lời nghe theo. Họ đồng thanh bảo hai vợ chồng rằng:

— Không mấy khi trời làm tao loạn, bác trai bác gái mới gặp bước này, thôi cứ ở đây với chúng tôi có rau ăn rau, có cháo ăn cháo cho vui và đừng nghi-ngại gì cả!

Hai vợ chồng luôn miệng cảm tạ mọi người. Chiều hôm ấy được nhà bạn thết một bữa thóc no-nê. Song đến ngày hôm

## Garage MỸ-CU'ÔNG

28, Rue Chavignon (Ngõ Cổ Đạo)

BAIPHONG

Sửa chữa ô-tô, mô-tô và máy móc  
Sơn si, hàn hơi và hàn điện  
Có tín nhiệm nhất miền duyên-hải



sau, họ đã phải đi kiếm ăn lấy, vì lúc ra đi có mang được gì mà ăn nhờ mãi cũng không tiện. Hai vợ chồng bay đi từ lúc sáng sớm. Rong-rã một ngày trời mà chỉ kiếm được dăm ba hột không đủ đỡ đói. Chao ôi, nào họ có đi tới những đất này bao giờ mà biết. Cho nên chỗ kiếm ăn được chẳng đến lại đi chỗ không. Và lại, có kiếm ăn cũng phải nề người ta chứ! Giang-sơn nào, anh-hùng ấy! Nếu cứ tranh chiếm thì có ai ưa và có phen họ đánh cho đến toạc da rách mỡ. Vợ chồng nhà gì cứ sống một cách dật-dè, và những ngày no đói cứ lần lần đi qua. Họ sống tạm yên thân. Thời thì đánh khổ một chút là hơn cả. Đi ở nhờ người có đâu được thỏa-thuê như nhà mình. Tối tối hai vợ chồng nằm im một xó tổ không dám cựa-cậy sợ làm kinh-động đến mọi người. Thế rồi sự sống nhàn-nại cũng quen dần đi.

Đang khi yên-ôn như vậy, thì một sự bất thường đã xảy ra. Buổi chiều hôm ấy, bạn gì vừa đi kiếm ăn trở về, hấp tấp chui vào tổ và vừa thở hồn-hển vừa nói:

Ghê thật! họ đã sang sông đấy! Súng nổ ầm lên rồi, tôi đang kiếm ăn vội-vã bay ngay về đây báo tin. Góm nhà cháy lửa bốc lên đến ngất trời ấy!

Vợ chồng nhà gì nhìn nhau lo sợ. Họ đã chết hụt một lần nên lại sợ già. Quả nhiên, ngày hôm sau tiếng súng cứ gần mãi lại. Sự nguy-hiểm lại bắt đầu. Vợ chồng gì bàn nhau:

— Chúng ta tưởng đến đây là thoát, ai ngờ họ vẫn không tha. Thời thì ta cũng nên tìm lối mà thoát thân trước đi, nếu như bạn trước chẳng may bị đạn thì oan-gia!

Sáng hôm sau, vợ chồng gì từ già nhà bạn xin đi chỗ khác nương thân tránh cơn nguy-hiểm. Họ muốn giữ lại, song thấy vợ gì sợ quá mặt mày xanh xám nên đành phải thôi. Họ lại hỏi:

— Thế bác giai bác gái định chạy đi đâu bây giờ?

— Chúng tôi định bay thẳng lên đường rừng. Đi xa mới tránh được nguy-cơ, vợ gì đáp.

— Trên rừng nước độc lắm đấy, bạn gì đáp, thôi cứ chạy quanh đây là hơn!

Nhưng vợ gì không bằng lòng. Chị sợ chết lắm rồi. Và ngay ngày hôm ấy họ từ già gia-đình bạn ra đi. Thực là vất vả-khó-nhọc trong khi đi đường. Bao nhiêu sông hồ, họ phải vượt qua. Tối đến không tìm được chỗ trọ, phải ngủ trong các lùm cây. Rồi họ cũng lên tới rừng. Chao ôi! rừng rông mông-mênh, cây cao, lá sắc rất nhiều. Họ phải khó nhọc lắm trong việc đi tìm chỗ trú: May sao họ lại gặp người bạn cũ lên làm ăn ở trên này. Vợ chồng gì khẩn-khoãn nhờ tìm họ một nơi tạm trú rồi sẽ tính sau. Bạn thuận tình và ngay hôm sau giới-thiệu họ với một gia-đình gì trong vùng.

Nhà này có một bà hóa chồng chỉ có một người con gái còn nhỏ tuổi. Tổ rộng, cho nên bác gì góa bụa sẵn lòng dựng nấp hai vợ chồng. Cả hai vui-vẻ cảm ơn người bạn và ở liền ngay đấy. Nhà này cũng nghèo nên họ ở đấy cũng dễ chịu. Sáng chiều hai vợ chồng lại phải đi kiếm ăn.

#### ETABLISSEMENTS

### J. Michaud d'Indochine

#### S. A. R. L. Franco - Vietnamiennne

au capital de 2.484.200\$

Boucherie-Charcuterie-Beurres & Fromages

Direction Bureaux :

210, Quai Guillemoto — Hanoi — Tél : 054

Magasin de détail :

55, Rue Paul-Bert — Hanoi — Tél : 711

Agences :

HAIPHONG : 18, Rue Négrier — Tél : 281

SAIGON : 10-12-14, Bd Doudart de Lagrée

Téléphone : 20 314

Bureau d'achat :

Marseille : 59, Rue Saint-Bazile — Tél : 60-68

Saucissons — Jambons



Ở đây rừng núi liên tiếp nhau. Sáng ngày mãi đến hơn mười giờ khi núi mới tan hết. Lúc ấy vợ chồng gì mới có thể đi kiếm mồi. Cả đôi bỡ ngỡ bay từ thung này sang thung khác. Thật là cái cảnh chim chích vào rừng! Luôn luôn họ gặp những giống chim to lớn và lạ lùng. Lại gà rừng nữa, chúng cũng bay vù vù chứ không chạy dưới đất như gà đồng bằng. Lại có những bác chim luôn miệng kêu «bắt cô trói cột» hay «bắt tép kho cààà»! Vợ chồng gì thấy cái gì cũng rất lạ lùng. Mấy ngày đầu, họ không chán mắt ngắm những cảnh khác thường ấy. Ít lâu họ cũng quen đi.

Song, miền này người khôn của khó lắm. Đồng-điền ít và người dân lại hay giồng sắn nhiều hơn lúa. Vợ chồng gì nhìn những nương sắn mà chán ngắt, sống làm sao bây giờ! Tuy vậy, vợ chồng vẫn phải lần hồi cho qua ngày tháng. Lại còn nhiều mối nguy khác nữa đe dọa. Lắm lúc đi kiếm mồi, vợ chồng gì gặp từng đoàn ong hàng mấy mươi vạn con vù vù bay qua như một đám mây lớn. Nếu không khéo tránh mà đâm bổ vào thì còn gì là đời nữa. Bác gì chủ nhà lắm khi vẫn phải nhịn đói bay về. Các gia-đình gì ở vùng này thường là nghèo-khó như thế cả. Tổ làm tuềnh-toàng tre pheo lẳng nhằng, ồ lốt rạ nát chứ làm gì có bông. Lắm khi họ chỉ ăn có một bữa trưa. Sống kham khổ thế mà họ cũng chịu được! Vợ chồng gì ở đây cũng đành phải bắt chước họ mà sống tạm bợ thiếu thốn như thế, lâu dần cũng quen đi. Bộ cánh của chồng gì đã kém hẳn màu tươi-tắn bóng mượt như trước. Đôi mắt của vợ gì cũng bớt xanh. Phải, làm gì mà không gầy, không ốm yếu vì nước đã độc lại ăn chẳng đủ no!

Những hôm mưa gió, nước mưa thấm qua tổ nát rớt nước xuống mình hai vợ chồng. Lạnh-lẻo quá, ồ rạ dầm nước mới bần làm sao! Họ đành lục đục trở dậy chạy chỗ suốt đêm. Sáng hôm sau, bộ lông của đôi vợ chồng ướt dầm dính sát vào

minh, phải ra sưởi nắng mãi mới khô. Thỉnh thoảng có khi sương mù trắng xóa suốt ngày, vợ chồng không sao biết đường lối mà đi kiếm ăn được. Họ đành nằm khàn nhịn đói. Đêm tối đến. Xa xa, những con hoẵng kêu «biểc, biểc» ở một nương khoai nào. Thỉnh-thoảng lại có tiếng gầm của chúa sơn lâm. Vợ chồng nhà gì nằm sát vào nhau rừng mình sợ hãi vì những cảnh lạ-lùng bí-mật của rừng sâu.

Họ nghĩ tới quê nhà!

Cơn khòí lửa vẫn chưa qua. Những gia-đình gì vẫn lục-đục kéo nhau lên mạn ngược lánh nạn. Buồn phiền, họ sống những ngày tối tăm, thiếu-thốn. Sự chua sót kéo dài. Quê-hương! ôi quê-hương yêu dấu với vựa thóc đầy, với chiếc tổ êm-ấm, sao mà họ nhớ-nhung những cảnh cũ đến thế. Vợ chồng nhà gì cả ng nghĩ đến quê nhà càng mẩn tiếc. Những ngày dầm ầm qua rồi, bao giờ mới trở lại? Ốm đau, đói khát thì còn sống làm sao? Cho nên, nhiều đêm vợ chồng gì không sao ngủ được. Họ cùng ứa nước mắt nghĩ tới quê-nhà vui thú. Song, biết đến bao giờ họ được trở về?!

PHAN-NHẤT-LANG

MAISON SANG-KY  
N° 106, Rue du Commerce  
HAIPHONG  
Horlogerie — Epicerie

NHÀ CHỤP ẢNH CÓ DANH TIẾNG :

HANOI PHOTO

22, Tràng Thi — Hà-Nội

GIẤY NÓI : 686



# MÓN NỢ DALAT

MỘT phiên tòa thượng lưu: Nghĩa là nguyên, bị đều là bậc thượng lưu. Người đến xem cũng toàn là thượng lưu của xã hội hiện thời: Nhiều tai mắt trong Chính-phủ và nhiều các bà cùng các ông nghị-sĩ đã chòm chần và sắp sửa chòm chần:

..

*Nguyên đơn.*— (Một bà đầy vàng bạc, con gái một cụ lớn về hưu, nhà ở gần ga Hàng Cỏ, nghĩa là kẻ thế buôn lọng hiện nay: buôn đủ cái lương).

— Năm ngoái tôi có cho bà này vay năm nghìn đồng để bà ấy lo việc riêng cho chồng. Đến bây giờ bà ấy vẫn chưa trả tôi, tuy tôi đã có đòi đến năm mươi lần.

*Ông Chánh Án.*— Bà cho vay có văn tự hay giấy má gì không?

*Nguyên đơn.*— Thừa không, vì chỗ chị em bạn thân, chúng tôi tin nhau.

*Bị đơn.*— (Vợ một ông nghị sĩ đã nhiều lần chòm chần và nhiều lần đã tung chần ra).

— Thừa ông Chánh án, năm ngoái bà bạn tôi có đưa cho tôi một số tiền năm nghìn đồng thật, mà tôi không trả thật, vì không phải là tiền cho vay.

*Ông Chánh Án.*— Vậy là tiền đánh bạc?

*Bị đơn.*— Bẩm không phải là đánh bạc, nhưng cũng như đánh bạc, quá đánh

bạc cũng có... nghĩa là bà ấy bỏ ra để thầu một việc, nếu được thì sẽ được to, nếu thua thì mất hết...

*Ông Chánh Án.*— bà nói ngay vào việc.

*Bị đơn.*— Nghĩa là năm ngoái nhà tôi được « Vua vời » vào Đà-lạt. Chả biết làm sao bà bạn tôi lại biết, đến nhà tôi bảo rằng: « Tôi biết ông bà cũng túng, mà nay mai ông nhà phải vào châu vua, phải đi tàu bay, phải quần áo sang trọng và bao nhiêu phí tổn nữa. Chỗ chị em tôi có dăm nghìn, chưa dùng gì đến đem lại giúp ông bà gọi là... » Tôi trả lời rằng nhiều tiền thế thì sau này tôi biết lấy đâu mà trả được. Bà ấy cười ròn rã mà nói rằng: « Cần gì cái chuyện ấy, sau này nếu ông nhà làm một chức gì to tát sẽ cho tôi nhờ lại. Chỉ lo ngày nào tôi cũng đến bàn giấy tôi quấy, lại không sai tùy phái mời tôi ra ấy chứ lì: « Thế nghĩa là bà ấy bỏ năm nghìn ra để buôn công danh của nhà tôi. Nếu nhà tôi được làm chức gì, bà ấy sẽ có lợi hơn.

Nhưng không may cho nhà tôi và không may cho cả bà ấy nữa: Vua vời vào rồi chỉ hỏi vài ba câu, bắt tay có một cái rồi nhà tôi lại xách va li và áo tơi ra trường bay Đà-lạt bay về Hà-nội, rét mướt quá, lại phải đắp chăn, hiện đến nay vẫn chưa thấy chui ra. Vì bà ấy thấy nhà tôi mãi không có địa vị gì cho nên bà ấy đòi tiền...

Nói đến đồng hồ tốt là nhắc đến đồng hồ **ALDO** (17 chân kính, rơi không gãy, 17 Jewels incabloc) nhiều kiểu nhã và đẹp

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN:

« Au Lion d'or » PHU-GIOANH

62, Hàng Bông, Hà-Nội

Giá nói: 390



*Nguyên đơn.*— Tôi cho bà vay, chứ không phải bỏ thâu, không phải buôn... chứ vị gì.

*Bị đơn.*— Thì tôi không hỏi vay, tự nhiên bà mang tiền đến...

*Ông Chánh Án.*— (gõ bàn và gọi nhân chứng)

*Người làm chứng.*— (một bà có lẽ vợ một nghị sĩ) Tôi có thấy bà này đến nhà bà này đưa tiền và nói rằng: « chỗ chị em tôi giúp ông bả ». Tôi không biết có hỏi vay hay không.

*Bị đơn.*— Tôi không hỏi-vay bao giờ.

*Nguyên đơn.*— Không hỏi tự nhiên ai cho vay.

*Bị đơn.*— Chẳng qua là thả võ quit ăn mằm rươi...

*Ông Chánh Án.*— Hai bên có bằng lòng đi thề không?

*Bị đơn.*— Tôi bằng lòng vì tôi không vay.

*Nguyên đơn.*— Tôi bằng lòng vì tôi đã cho vay.

*Ông Chánh Án.*— (Hỏi nguyên đơn) Bà có bằng lòng thề rằng bà giúp bà kia để về sau nếu ông ấy có địa vị sẽ nhờ lại không kia mà.

*Nguyên đơn.*— Tôi có phải là lái lọng đâu.

*Ông Chánh Án.*— Bây giờ bà chỉ buồn dù tàn thời mà thôi. Nhưng bà có bằng lòng thề không?

*Nguyên đơn.*— Vâng vâng, xin tòa cho chúng tôi thề vào ngày mồng một Tết năm Tân Mão này.

*Bị đơn.*— Tôi xin tòa cho phép thề ngay ở đền Bạch-Mã.

*Ông Chánh Án.*— Hai bà đều không sợ chết cả. Tòa sẽ cho đi thề.

Những người đi xem xi xào với nhau: « Tiện thể đi xuất hành ra đền Bạch-Mã xem cũng hay đấy nhỉ ».

VĂN THUẬT.

## Vụ cướp pháp tràng

(Tiếp theo trang 37)

Ngờ là quân của Trịnh chưa cho đón đường để bắt mình. Triều-Vương rút ngay thanh đoản kiếm ra cầm tay giữ thế thủ:

— Ta đây! Ta là Triều-Vương đây! nhà ngươi là ai? muốn hỏi gì?

Triều-Vương vừa nói rút lời thì bóng đen đó vội quỳ ngay xuống trước mặt vợ chồng Triều-Vương và nói:

— Trời ơi! may quá, thì ra Đại-Vương và Lệnh bà! Kê hạ thần đây được lệnh của Giang-tướng quân, từ trại nhà mang hai con ngựa lại chờ đón Đại-Vương và Lệnh-bà ở đây từ chập tối

Triều-Vương và Ngọc-Quỳnh đều nhận ra người đó là Bảo-Thạch, bộ tướng của Giang-Tâm hiền đệ nên mừng rỡ hỏi: :

— Thế ngựa đâu? Giắt lại đây cho chúng ta, may quá, chúng ta cũng vừa mỏi chân và hơi mệt.

Thấy truền như vậy, Bảo-Thạch mừng rỡ chạy vội lại gốc si già mé sau một cái đình ở vệ sông, giắt lại hai con ngựa yên cương sẵn sàng. Khi Triều-Vương và Ngọc-Quỳnh lên ngựa trước, Bảo-Thạch cũng cưỡi con ngựa của mình theo sau.

Đằng xa, phía thượng lưu sông, đèn đuốc vẫn sáng rực, quân sĩ của chúa Trịnh vẫn rầm rộ đuổi theo.

Đằng này, ba thầy trò Triều-Vương cũng ra roi cho ngựa phi nước đại nhằm theo đốm lửa nơi sơn trại xa xa...

Trên lưng ngựa ba bóng người cúi rạp mình « bay » vun-vút trong bóng tối đen dầy. Một vài con rơi-rơi choai muỗi hoảng-sợ lao mình xuống vệ đê. Vó ngựa nện « rầm rập » xuống đường đá rần, phá tan h lẫn bầu không khí tịch-mịch, lạnh-lùng của một đêm thời loạn.

NGUYỄN-TỐ



# GIỚI THIỆU

*Nói đến Ecole Conduite Auto.*

*Trường Dạy Lái Xe Hơi.*

*Số 3-5- phố Reinach — Hanoi*

Tất cả các nam nữ Thanh-niên đều biết ông Tiến Mỹ — Nguyễn-văn-Hiểu phụ trách.

Ông Nguyễn-văn-Hiểu đã tốt nghiệp tại trường Kỹ nghệ thực hành Hanoi.

*Lái Xe Hơi là cả một nghệ thuật* vậy các bạn muốn trở nên một nhà lái xe hơi lành nghề, hãy tìm đến ông Tiến Mỹ — Nguyễn-văn-Hiểu sẽ được mọi chỉ dẫn tường tận.

**N**HÂN dịp Tết Nguyên Đán, chúng tôi xin giới thiệu các Ngài dùng Rượu khai vị để thưởng Xuân, nên đòi cho được các thứ rượu của :

Hãng Rượu Mùì L'Univers

Ông Phạm văn Cương tức Trung-lương làm giám đốc.

17, Bến Ô-tô—Cửa Nam—Hanoi

Đã được tin nhiệm từ lâu, chuyên sản xuất các thứ rượu Mùì và rượu ngọt chẳng kém gì rượu Âu Mỹ rượu quinquina.

Các thứ rượu trên nhãn hiệu đã được Thủ Hiến phủ Bắc Việt cho phép chế tạo.

Để đáp lại lòng yêu chuộng của các Ngài, nhân dịp tết, Hãng Rượu Univers sẽ hiến cá: thứ rượu mùì và rượu ngọt đặc biệt.

Kính mong các ngài chiếu cố sẽ rõ là rượu đặc sắc hơn hết.

*Hiệu sách Đỗ Quốc Hùng.*

**G**IỮ A đại-lộ Gia-Long, bây giờ là một mạch máu cái của Hà-nội thương mại, giữa cái hết của năm 1950 với cái bắt đầu của 1951, ta thấy mọc lên một căn nhà diễm dáng : Hiệu sách Nguyễn-quốc-Hùng.

Rộng 8 thước, hiệu sách được trang hoàng lộng lẫy làm mới đầu ta không thể

tưởng đấy là một hiệu sách. Sự niềm nở làm chúng tôi có thể đoán được cửa hàng ấy tiếp đón khách hàng như thế nào. Ông Nguyễn - quốc - Hùng đã cố gắng trong sự tổ chức : mua tận gốc, làm giá hàng theo phân lãi tối thiểu và nhất định, giao hàng tận nơi dù công-sở hay tư gia mặc dầu mua nhiều hay ít, gửi khắp các tỉnh xa... Tất cả những phương-pháp mới nhất đều được áp dụng để thực hiện khẩu hiệu của tất cả các nhà buôn xứng đáng : «Phụng sự khách hàng».

**N**HÀ Rượu Mùì St Michel do ông Phan Soạn làm giám đốc.

Số nhà — 107 — Lê-Lợi — Hà-nội.

Chuyên sản xuất các thứ rượu Mùì và rượu ngọt chẳng kém gì của Âu Mỹ. Người Việt-Nam đã chế tạo rượu Mùì lâu năm nhất ở Hà-nội và trước kia đã phát minh ra một thứ rượu chuyên chế bằng mật và đường không phải cần đến ngũ cốc.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán, nhà rượu Mùì St Michel Phan Soạn sẽ cố gắng kiếm các thứ rượu Mùì đặc biệt dùng về dịp tết để các ngài thưởng thức ngày xuân và cũng là một dịp để các ngài so sánh sự tiến bộ của người Việt-Nam với các nước Âu Mỹ.

Nhà Rượu Mùì Phan Soạn

**X**IN mời các Ngài dùng các thứ rượu Mùì về dịp Tết đến :

Hãng Rượu D. A. T. A. I. N.

Tổng phát hành : số 92 phố Davigneau  
Hanoi

Hãng Rượu D. A. T. A. I. N. chuyên chế các thứ rượu Mùì và rượu ngọt chẳng kém gì của Âu Mỹ.

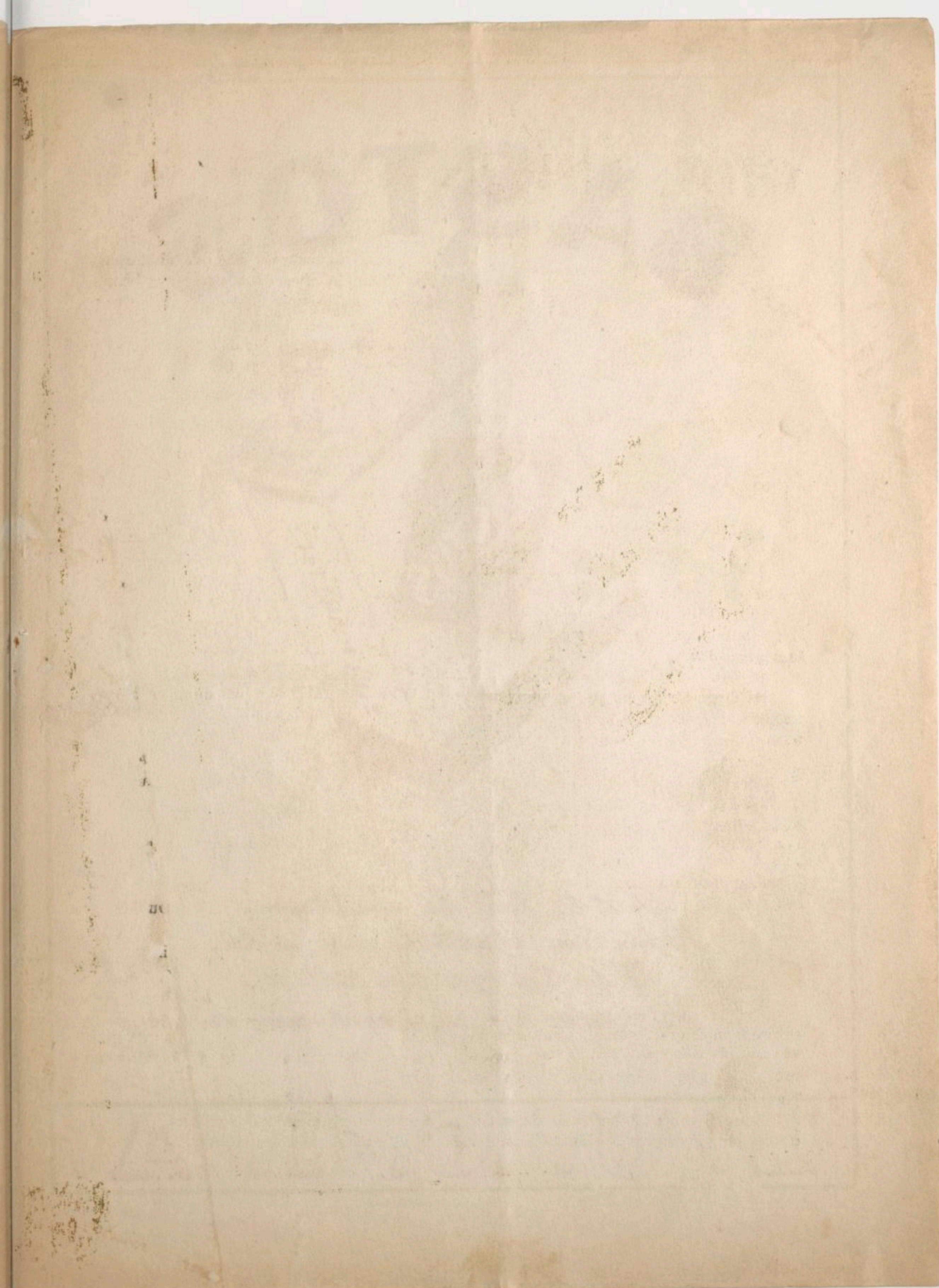
Các Ngài hãy thưởng thức trong dịp tàn xuân.

Đặc sắc nhất là rượu bồ quinquina con Thỏ.

Những thứ rượu Hãng D. A. T. A. I. N. cam đoan sẽ được các Ngài vừa ý : hương vị thơm ngon — màu sắc đẹp.

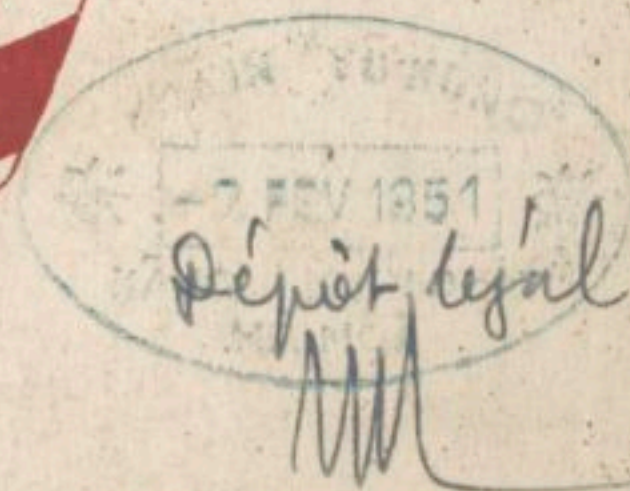








# BASTOS



"Bát-lô" tuổi đã dư trăm,  
 Nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời,  
 Thơm tho ngon dịu tuyệt vời,  
 Hút không rạo cổ ai người chẳng ưa,

## L. U. C. I. A.

Nhà in Mạnh Chắt Hanoi

KIỂM DUYỆT SỐ 4-KO/S NGÀY 2-1-51.

GIA BÁN: HANOI 12.00  
 CÁC NƠI 15.00